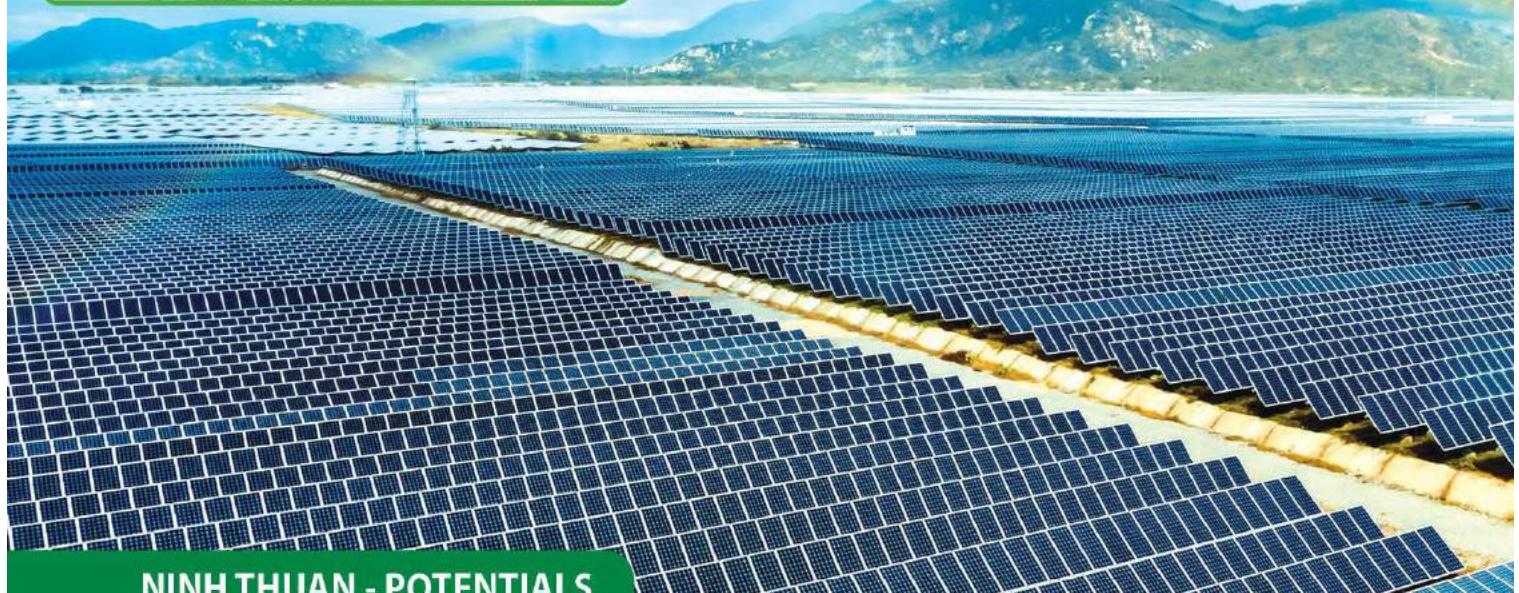




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
PEOPLE'S COMMITTEE OF NINH THUAN PROVINCE

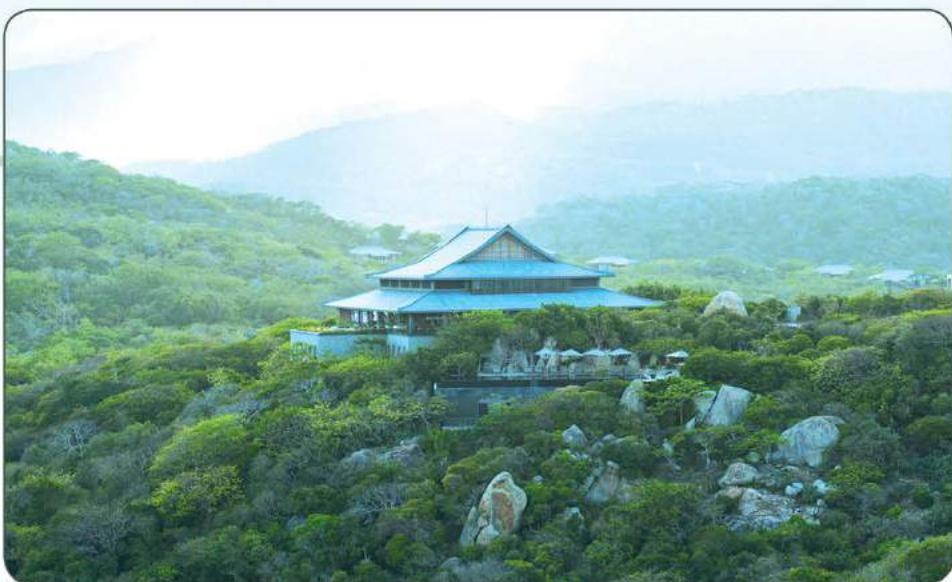
NINH THUẬN

TIỀM NĂNG
&
CƠ HỘI ĐẦU TƯ



NINH THUAN - POTENTIALS
AND INVESTMENT OPPORTUNITIES

NHA XUẤT BẢN
THÔNG TIN



Khu nghỉ dưỡng cao cấp Amanoi



Đường ven biển Vĩnh Hy - Bình Tiên



Trang trại dưa lưới hữu cơ Farafarm

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH NINH THUẬN

ADMINISTRATIVE MAP OF NINH THUAN PROVINCE



Mục lục

TABLE OF CONTENTS

NINH THUẬN - SẴN SÀNG CHÀO ĐÓN VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ03
PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ NINH THUẬN08
I. Điều kiện tự nhiên09
II. Điều kiện xã hội13
III. Cơ sở hạ tầng16
PHẦN II: TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN21
I. Lợi thế và cơ hội phát triển của Ninh Thuận22
II. Tiềm năng phát triển26
PHẦN III: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-202536
I. Mục tiêu phát triển37
II. Định hướng phát triển, kêu gọi đầu tư các ngành, lĩnh vực và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội39
PHẦN IV: CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN52
I. Các Khu Công nghiệp53
II. Các Cụm Công nghiệp64
PHẦN V: CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TẠI NINH THUẬN71
I. Hỗ trợ về thủ tục đầu tư72
II. Về chính sách ưu đãi đầu tư74

NINH THUAN - READY FOR WELCOMING & ACCOMPANYING WITH INVESTORS05
PART I: OVERVIEW OF NINH THUAN PROVINCE08
I. Natural conditions09
II. Social conditions13
III. Infrastructure16
PART II: POTENTIALS AND OPPORTUNITIES FOR DEVELOPMENT21
I. Advantages and Development opportunities of Ninh Thuan22
II. Potentials for development26
PART III: SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT ORIENTATIONS IN THE 2021 - 2025 PERIOD36
I. Development objectives37
II. Orientations for development, calling for investments in sectors, fields & socio-economic infrastructures39
PART IV: THE INDUSTRIAL PARKS AND INDUSTRIAL CLUSTERS IN NINH THUAN52
I. Industrial parks53
II. Industrial clusters64
PART V: PREFERENTIAL INVESTMENT POLICIES & INVESTMENT SUPPORTS IN NINH THUAN71
I. Support of investment procedures72
II. Preferential investment policies74



Ông Trần Quốc Nam
Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận

NINH THUẬN - SẴN SÀNG CHÀO ĐÓN VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

*N*inh Thuận thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, là một tỉnh có vị trí địa lý quan trọng nằm trên ngã ba nối liền vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ với Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ninh Thuận là miền đất giàu đẹp và phong phú về lịch sử văn hóa, là tâm điểm vùng tam giác phát triển du lịch Nha Trang - Phan Thiết - Đà Lạt, hội tụ đầy đủ các điều kiện về tài nguyên du lịch thiên nhiên và nhân văn đang được quy hoạch theo hướng phát triển bền vững. Với vị trí đó tạo cho Ninh Thuận có nhiều điều kiện thuận lợi đẩy mạnh giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh trong khu vực, đồng thời bắt nhịp với tiến trình hội nhập chung của cả nước. Với khí hậu đặc thù ít mưa, nhiều nắng, hầu như quanh năm không bị ảnh hưởng mưa bão mà các nhà địa lý học ví như "vùng sa thải độc nhất Đông Nam Á", Ninh Thuận là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện tích năng, điện khí)... Đây cũng là một lợi thế tự nhiên giúp Ninh Thuận phát triển những loại cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng cao và trở thành đặc sản của địa phương phục vụ du lịch như: nho, hành, tỏi, bò, dê, cừu, hải sản tự nhiên...; đồng thời là nơi sản xuất các loại bông giống, tôm giống và cừu giống chất lượng cao cung cấp cho cả nước và khu vực.

Ngoài ra, Ninh Thuận có 105,8 km bờ biển thoải, sạch, đẹp. Nước biển ở đây có độ mặn cao hơn so với các vùng biển khác và có nguồn thủy, hải sản phong phú, có thể khai thác đa dạng các sản phẩm có tính cạnh tranh cao như: đánh bắt, chế biến thủy, hải sản; sản xuất muối công nghiệp; có nguồn tài nguyên, khoáng sản khá phong phú như granite, titan, đá vôi, san hô, vàng, thiếc, molipđen, vonfram,... trong đó granite, titan chiếm trữ lượng lớn. Đặc biệt, bờ biển Ninh Thuận sạch đẹp và ấm áp quanh năm, rất thuận lợi cho phát triển du lịch, nhất là hình thành các khu du lịch có quy mô lớn tầm cỡ quốc gia và quốc tế, tạo động lực thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp và các ngành công nghiệp.

Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ninh Thuận định hướng phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế "xanh và sạch" và phát triển bền vững. Phát triển kinh tế biển thật sự trở thành động lực; ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng điểm, gồm: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị; đồng thời Ninh Thuận được Chính phủ đồng ý chủ trương triển khai đầu tư một số công trình trọng điểm quốc gia, thúc đẩy mạnh việc gia tăng tính kết nối phát triển Ninh Thuận với các tỉnh trong vùng

và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như đường sắt cao tốc Bắc Nam, cảng biển quốc tế Cà Ná...; Tuyến đường ven biển dài 105,8 km từ Bình Tiên đến Cà Ná đã đưa vào sử dụng, mang lại ý nghĩa quan trọng đối với Tỉnh và lợi ích nhiều mặt cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng lợi thế, thu hút nhiều dự án đầu tư vào Ninh Thuận.

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của đất nước và thế giới, Ninh Thuận không chỉ được biết đến bởi làn điệu dân ca dân gian Chăm làm say đắm lòng người, những bàn tay tài hoa của các thiếu nữ cùng làng nghề dệt cổ truyền Mỹ Nghiệp, làng gốm Chăm Bàu Trúc - làng gốm cổ xưa nhất Đông Nam Á... mà Ninh Thuận còn đang được biết đến như một điểm sáng về phát triển kinh tế. Ninh Thuận đang chuyển mình mạnh mẽ với những bước đi dài công nghiệp hóa - hiện đại hóa để phấn đấu đưa Ninh Thuận trở nên giàu đẹp, là điểm đến của Việt Nam trong tương lai.

Với truyền thống mến khách của người Ninh Thuận, chúng tôi sẵn sàng chào đón và đồng hành cùng các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tại đây, các nhà đầu tư sẽ được tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện thành công dự án của mình. Hãy đến với Ninh Thuận, đến với một quyết định đầu tư đúng đắn "Thủ tục nhanh gọn - sản xuất an toàn - đầu tư hiệu quả - phát triển bền vững". Các nhà đầu tư sẽ sớm nhận ra Ninh Thuận thực sự là điểm đến tin cậy với tiềm năng dồi dào và những cơ hội phát triển mới.



Một góc thành phố biển Phan Rang - Tháp Chàm - Ảnh: Minh Kháng



Mr. Tran Quoc Nam
Chairman of Ninh Thuan
People's Committee

NINH THUAN - READY FOR WELCOMING AND ACCOMPANYING WITH INVESTORS

*N*inh Thuan is a province of South Central Coast Region. Ninh Thuan has an important geographical position, located on T-junction connecting South - Eastern key economic zone with South Central Region and Central Highlands. Ninh Thuan is a rich land with a popular history and culture, a focal point of the triangular area of Nha Trang - Phan Thiet - Da Lat. The province converges a fully natural tourism resource that is planned in accordance with direction of sustainable development. With a strategic location, Ninh Thuan has favorable conditions for strengthening economic, cultural exchange activities with neighboring provinces and being in tune with process of common integration of the whole country. With a poor rainfall and rich sunshine, Ninh Thuan is hardly affected by heavy rain or storms all year round. Ninh Thuan is estimated by geographers as "a unique desert with luxuriant vegetation in Southeast Asia". The province has many potentials for renewable energy (wind, solar, pumped - storage energy, gas-fired power etc), this natural advantage helps Ninh Thuan develop many plants and animals with high quality and productivity. The local specialities include grape, onion, garlic, cow, goat, sheep, natural seafoods, etc. Ninh Thuan is a key production base of high quality shrimp and sheep breeds for the whole country and the region.

Ninh Thuan has a long, clean and beautiful coastline of 105.8 km. The salinity of sea water in Ninh Thuan is higher than in other areas, the province has a popular resource of aquatic products with highly competitive products such as seafood; industrial salt, etc. Besides, Ninh Thuan has a popular resource of minerals including granite, titan, limestone, coral, gold, tin, motipden, vonfram etc, amongst Titan and Granite accounts for large reserves. The coastal region of Ninh Thuan, that is famous for its beauties, cleanliness and warm climate all around the year, is very favorable for tourism development, especially the establishment of the international and national stature tourism zones - a driving force to speed up development of industrial parks & industries.

According to the 5-year Socio-Economic Development Plan of Ninh Thuan for the period of 2021-2025, issued together with Decision No. 458/QD-UBND dated December 30, 2020 of the People's Committee of Ninh Thuan province, Ninh Thuan is oriented to develop the "green and clean" economic model and implement sustainable development. Marine economic development has really become the driving force; priority is given to the development of key fields, including: clean energy, luxury tourism, special agriculture with high technology application in association with processing industry and urban economy; At the same time, the Central Government agreed to invest a number of national key projects in Ninh Thuan to accelerate the development of Ninh Thuan's connectivity with other

provinces in the southern key economic region. For example: National high-speed railways; Ca Na International cargo port...; The 105,8 km long coastal road from Binh Tien to Ca Na, put into operation. This project has not only brought the important meaning and benefits to the provincial socio-economic development but also evoked potentials and advantages to attract many investment projects into Ninh Thuan.

Today, accompanying with strong development of Vietnam and the world, Ninh Thuan is not only well-known by Cham popular folk songs, talented hands of local ladies together with My Nghiep traditional weaving village, Bau Truc Cham pottery village - the oldest pottery village in Southeast Asia, but also famous for a spotlight of economic development. Ninh Thuan is now strongly changing with firm steps in the process of modernization and industrialization, aiming to become one of the destinations for Vietnam tourism in the future.

With a traditional hospitality of local people, we are willing to welcome and accompany with local and international investors. In Ninh Thuan, we will create the most favorable conditions for your success here. Coming with us means coming with a right investment decision. We offer "simple and quick procedures - safe production - effective investment - sustainable development". Investor will soon realize that Ninh Thuan is a prestigious destination with abundant potentials and new development opportunities.



NINH THUAN IN THE REGIONAL CONTEXT

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HÀNH CHÍNH TỈNH NINH THUẬN TRONG CẢ NƯỚC



NINH THUAN IN THE VIET NAM CONTEXT

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HÀNH CHÍNH TỈNH NINH THUẬN TRONG KHU VỰC



ARUP

TỔNG QUAN VỀ NINH THUẬN

OVERVIEW OF NINH THUAN



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

NATURAL CONDITIONS

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp biển Đông.

Diện tích tự nhiên 3.358 km², có 7 đơn vị hành chính gồm 01 thành phố và 6 huyện. Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là thành phố loại II thuộc Tỉnh, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của Tỉnh, cách TP. Hồ Chí Minh 350 km, cách sân bay Cam Ranh 60 km, cách TP. Nha Trang 105 km và cách TP. Đà Lạt 110 km, thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.

2. ĐỊA HÌNH

Địa hình Ninh Thuận thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, với 3 dạng địa hình: núi chiếm 63,2%, đồi gó bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn Tỉnh.

1. GEOGRAPHICAL POSITION

Ninh Thuận, located in the southern part of Vietnam Central Coastal Region, borders Khanh Hoa in the North, Binh Thuan in the South, Lam Dong in the West, East Sea in the East.

The province has total natural surface of 3,358 km², 7 administrative units: 01 city and 6 districts. Phan Rang - Thap Cham city of type II, as provincial city, constitutes a political, economic and cultural center of the province, distant from Ho Chi Minh city by 350 km, from Cam Ranh airport by 60 km, from Nha Trang city by 105 km and from Da Lat city by 110 km with favorable conditions for the circulations of socio-economic development.

2. TOPOLOGY

The topology of Ninh Thuận can be characterized as follows: it is gradually sloping from north-west to southeast, with three typical topologies: mountains account for 63.2 percent of the province's total natural surface, while half-mountain half-plain areas for 14.4 percent and coastal plain areas for 22.4 percent.



Bãi biển Bình Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm - Ảnh: Minh Kháng

3. KHÍ HẬU, THỦY VĂN

Ninh Thuận có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình với đặc trưng khô nóng, gió nhiều, bốc hơi mạnh, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 26 - 27°C, lượng mưa trung bình 700 - 800 mm ở Phan Rang và tăng dần đến trên 1.100 mm ở miền núi, độ ẩm không khí từ 75 - 77%. Năng lượng bức xạ lớn 160 Kcl/cm². Tổng lượng nhiệt 9.500 - 10.000°C. Thời tiết có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 8 năm sau.

Nguồn nước ở Ninh Thuận phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc và trung tâm Tỉnh. Nguồn nước ngầm chỉ bằng 1/3 mức bình quân cả nước.

3. CLIMATIC AND HYDROGRAPHICAL CONDITIONS

Ninh Thuan has a typically tropical monsoon climate, with the features of draught, heat, much wind, strong evaporation; annual average temperature is around 26 - 27°C; annual average rainfall of 700 - 800 mm in Phan Rang and gradually increasing to more than 1,100 mm in mountainous areas; humidity around 75 - 77%, radiating energy around 160 Kcl/cm²; total calories around 9,500 - 10,000°C. There are two different seasons: rainy season (Sep-Nov); dry season (Dec-Aug).

The water resources in Ninh Thuan are distributed unevenly concentrated mainly in the North and central part of province. Meanwhile, the underground water is quite limited in quantity equaling only to one third of the country-wide average.



Bãi biển Bình Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm - Ảnh: Minh Kháng



4. TÀI NGUYÊN ĐẤT

Tổng diện tích tự nhiên 335.534 ha, trong đó, đất dùng vào sản xuất nông nghiệp 84.437 ha; đất lâm nghiệp 199.502 ha; đất nuôi trồng thủy sản 2.032 ha; đất làm muối 3.838 ha; đất chuyên dùng 24.008 ha; đất ở 5.410 ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 4.914 ha; còn lại đất chưa sử dụng.

5. TÀI NGUYÊN BIỂN

Bờ biển dài 105,8 km, ngư trường của Tỉnh nằm trong vùng nước trồi có nguồn lợi hải sản phong phú và đa dạng với trên 500 loài hải sản các loại. Ngoài ra, còn có hệ sinh thái san hô phong phú và đa dạng với trên 120 loài và rùa biển đặc biệt quý hiếm chỉ có ở Ninh Thuận. Vùng ven biển có nhiều đầm vịnh phù hợp phát triển du lịch và phát triển nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống là một thế mạnh của ngành thủy sản.

4. LAND/SOIL

The province's total natural surface accounts for 335,534 hectares, of which agricultural production land 84,437 hectares; forestry land of 199,502 hectares; aquaculture land of 2,032 hectares; salt production land of 3,838 hectares; regularly used land 24,008 hectares; residential land 5,410 hectares; rivers, streams and regularly used water surface 4,914 hectares; the remaining is unused land.

5. MARINE RESOURCES

With a coastline of 105.8 km, the province's fishing field is found in a region with rich and diverse resources of aqua-products, including more than 500 species of aqua-products. In addition, there exists a highly rich bio-system of corals with over 120 species and extremely precious turtles, uniquely in Ninh Thuan. The coastal region comprises a deal of gulfs and lagoons, relevant to tourism development and feasible for developing aquaculture and shrimp breeding.

6. TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Khoáng sản kim loại có Wonfram, Molipden, thiếc, vàng. Titan tại khu vực ven biển với trữ lượng nhiều triệu tấn.

Khoáng sản phi kim loại có thạch anh tinh thể, đá granite, cát thủy tinh, sét gốm...

Nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng có đá granite với tổng trữ lượng khoảng 850 triệu m³, cát kết vôi trữ lượng khoảng 1,5 triệu m³; đá vôi san hô tập trung ven biển trữ lượng khoảng 2,5 triệu tấn CaO; sét phụ gia, đá xây dựng.

Tiềm năng về khoáng bùn mới được phát hiện ở thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc tỉnh Ninh Thuận, qua kết quả điều tra khảo sát của Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước Miền Trung thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, bùn khoáng có chất lượng tốt, không có chứa các chất độc hại, trữ lượng bùn khoáng dự kiến khoảng trên 30.000 tấn, có thể tiếp tục điều tra, thăm dò và khai thác sử dụng vào mục đích phát triển phục vụ loại hình du lịch kết hợp tắm ngâm chữa bệnh như suối nước nóng xã Nhị Hà và Tân Mỹ.

6. NATURAL RESOURCE AND MINERALS

Metal minerals include wolfram, molybdenum, tin, gold. Titan in Ninh Thuan's coastal region with reserve of millions of tons.

Non-metal minerals include crystal quartz, granite, glass-led and porcelain led clay, etc.

Raw materials for producing construction materials comprise granite with total reserve of about 850 million cubic meters, lime mortal with reserve of about 1.5 million cubic meter; coral-originated limestone concentrated in the coastal region with reserve of about 2.5 million tones of CaO; ingredient clay, construction stone, etc.

Potential of mud minerals has been just discovered at Suoi Da village, Loi Hai Commune, Thuan Bac District, Ninh Thuan province. According to the survey results of Central Vietnam Division of water Resources Planning and Investigation under Ministry of Natural Resources and Environment, mud mineral here has very good quality, containing no toxic chemical with expected reserves of over 30,000 tons. So, mud minerals can be continuously investigated, explored and exploited in this area to serve tourism (mud bath combined with medical treatment just as the hot springs in Nhi Ha and Tan My communes).



ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI

SOCIAL CONDITIONS

1. DÂN SỐ VÀ NGUỒN LAO ĐỘNG

Dân số trung bình năm 2022 là 598.683 nghìn người. Mật độ dân số trung bình 178 người/km², phân bố không đều, tập trung chủ yếu vùng đồng bằng ven biển. Cộng đồng dân cư gồm 3 dân tộc chính là dân tộc Kinh chiếm 75,6%, dân tộc Chăm chiếm 13%, dân tộc Răglây chiếm 11%, còn lại là các dân tộc khác.

Dân số trong độ tuổi lao động năm 2022 khoảng 326,3 nghìn người, chiếm 54,5% dân số của tỉnh; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,9%. Cơ cấu lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chiếm 41,3%, công nghiệp xây dựng chiếm 22,2%, khu vực dịch vụ chiếm 36%.

Với nguồn lao động dồi dào trên sẽ đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

1. POPULATION AND LABOR FORCE

The province's average population in 2022 accounts for 598,683 people. Average population density is 178 people/km², but unevenly distributes, concentrated mainly in the coastal plain area. In Ninh Thuan, there are 3 principal nationalities - the Kinhs account for 75.6%, the Chams for 13%, the Raglays for 11%; and other ethnic groups.

The population in labor age in 2022 is of 326.3 thousand people accounting for 54.5% provincial population; The rate of trained labor force is of 64.9%. Labor structure in agriculture, forestry, aquaculture accounts for 41.3% industry and construction accounts for 22.2%, and 36% of services.

This quite rich labor force is expected to meet the labor demand for investment projects in the province.



2. GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

Năm 2022 toàn Tỉnh có 300 trường/4.761 phòng học các cấp, trong đó, có 128 trường Tiểu học/2.230 phòng, 61 trường THCS/1.026 phòng, 22 trường THPT/462 phòng học, có 123 trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 58,3%), có 89 trường mẫu giáo, nhà trẻ/1.043 phòng học. Hệ thống giáo dục phổ thông và nội trú đã hình thành ở tất cả các huyện, thành phố. Hệ thống các trường đào tạo gồm: Phân hiệu Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận, Trường Chính trị, Trung tâm ĐH2 - Đại học Thủy lợi, Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, Viện Đào tạo Khoa học và Ứng dụng miền Trung, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố có nhiệm vụ nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho người lao động.

2. EDUCATION AND TRAINING

In 2022 there are 300 schools of all levels with 4,761 classrooms, amongst there are 128 primaty schools/2,230 classrooms, 61 secondary schools/1,026 classrooms; 22 highschools/462 classrooms, 123 national standard schools (58.3%), 89 nursery schools with 1,043 classrooms. The system of general education, as well as boarding schools, has been set up in all districts and city. There are also various training schools such as Ho Chi Minh city Agriculture and Forestry University Branch, Political school, Irrigation University - DH2, Provincial Vocational College; Application and Science Training Institute in the Central coastal area, Centers of vocational education and continuing education in districts, city. These training institutions are in charge of promoting the professional level and working skill of laborers.



Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

3. Y TẾ

Toàn Tỉnh có 241 cơ sở y tế khám chữa bệnh trong đó 84 cơ sở y tế là công lập, tuyến tỉnh và tuyến huyện có 1.830 giường, đạt tỷ lệ 30,5 giường bệnh/vạn dân, trong đó: Tuyến tỉnh có 6 cơ sở/1.360 giường bệnh. Tuyến huyện, xã có 67 cơ sở/470 giường bệnh (trong đó 59 trạm y tế xã, phường/295 giường bệnh). Tổng số y bác sỹ 1.898 người. Đã đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Tỉnh lên hạng I quy mô 1.000 giường bệnh, bệnh viện các huyện Thuận Bắc, Thuận Nam, quy mô 100 giường bệnh; nâng cấp bệnh viện huyện Ninh Phước, bệnh viện khu vực Ninh Sơn và các phòng khám đa khoa khu vực; sáp nhập và thành lập các cơ sở khám, chữa bệnh khác như Bệnh viện Y dược cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

3. PUBLIC HEALTH

There are 241 health care facilities, 84 of which is state-owned. Provinces and districts have 1,830 beds with the ratio of 30.5 beds/10,000 people. At the provincial level, there are 6 facilities with 1,360 beds. In all districts and communes, there are 67 facilities with 470 beds (including 59 medical stations in communes with 295 beds). There are a total of 1,898 doctors and nurses. The province has invested in upgrading the provincial General Hospital to class I with the scale of 1,000 beds, hospitals in Thuan Bac and Thuan Nam districts with the scale of 100 beds; upgrading Ninh Phuoc District Hospital, Ninh Son District Hospital and general clinics; merging and setting up other medical facilities such as Traditional Medicine Hospital and Disease Control Center.



Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận

CO SỞ HẠ TẦNG

INFRASTRUCTURE

1. MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG

Mạng lưới giao thông Ninh Thuận khá thuận lợi, có quốc lộ 1 chạy qua, quốc lộ 27 lên Đà Lạt và Nam Tây Nguyên, quốc lộ 27B chạy qua địa phận huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận đến thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, đường sắt Bắc Nam và 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã. Ngoài ra, sân bay quốc tế Cam Ranh và cảng hàng hóa Ba Ngòi (một trong 10 cảng biển lớn của cả nước) thuộc tỉnh Khánh Hòa khá gần tỉnh Ninh Thuận (phạm vi khoảng 45 km đến 60 km), là một trong những điều kiện thuận lợi về giao thông để đến với Ninh Thuận.

Hệ thống cảng biển: Gồm có 3 cảng cá: Đông Hải với cầu tàu dài 265 m, Cà Ná dài 200 m, cảng Ninh Chữ với cầu tàu dài 120 m và Bến cá Mỹ Tân, là nơi trú đậu cho 3.200 tàu thuyền đánh cá trong Tỉnh và các tỉnh vào trú bão an toàn, có khả năng tiếp nhận tàu có quy mô công suất đến 500 CV. Ngoài ra, Cảng biển tổng hợp Cà Ná đã hoàn thành Bến 1A, chuẩn bị đưa vào hoạt động, có thể tiếp nhận tàu trên 300.000 tấn.



1. TRANSPORTATION NETWORK

Ninh Thuan is endowed with a quite convenient transportation network: the National Highway No. 1 runs alongside the province, the National Road No. 27 leading to Dalat and southern part of Central Highlands, 27B running through Bac Ai district, Ninh Thuan province to Cam Ranh City, Khanh Hoa province, the trans-Vietnam railway, and all communes have a connection for cars to their center. Moreover, Cam Ranh international airport as well as to the Ba Ngói freight port (one of 10 large-scale seaports in Vietnam) belongs to Khanh Hoa province which is near to Ninh Thuan province (about 45 to 60 kilometres far), that is one of favorable conditions of transportation coming to Ninh Thuan.

Seaport system: there are 03 fishing ports including Dong Hai with a 265 m pier, Ca Na with a 200 m pier, Ninh Chu with a 120 m pier and My Tan fishing station which are all the shelters for about 3,200 fishing boats in the province and for fishing boats from other provinces, capable of receiving 500 CV ships. Also, Ca Na General Seaport has finished Wharf 1A which is about to be placed into service and can accommodate ships of up to 300,000 DWT.

2. THỦY LỢI

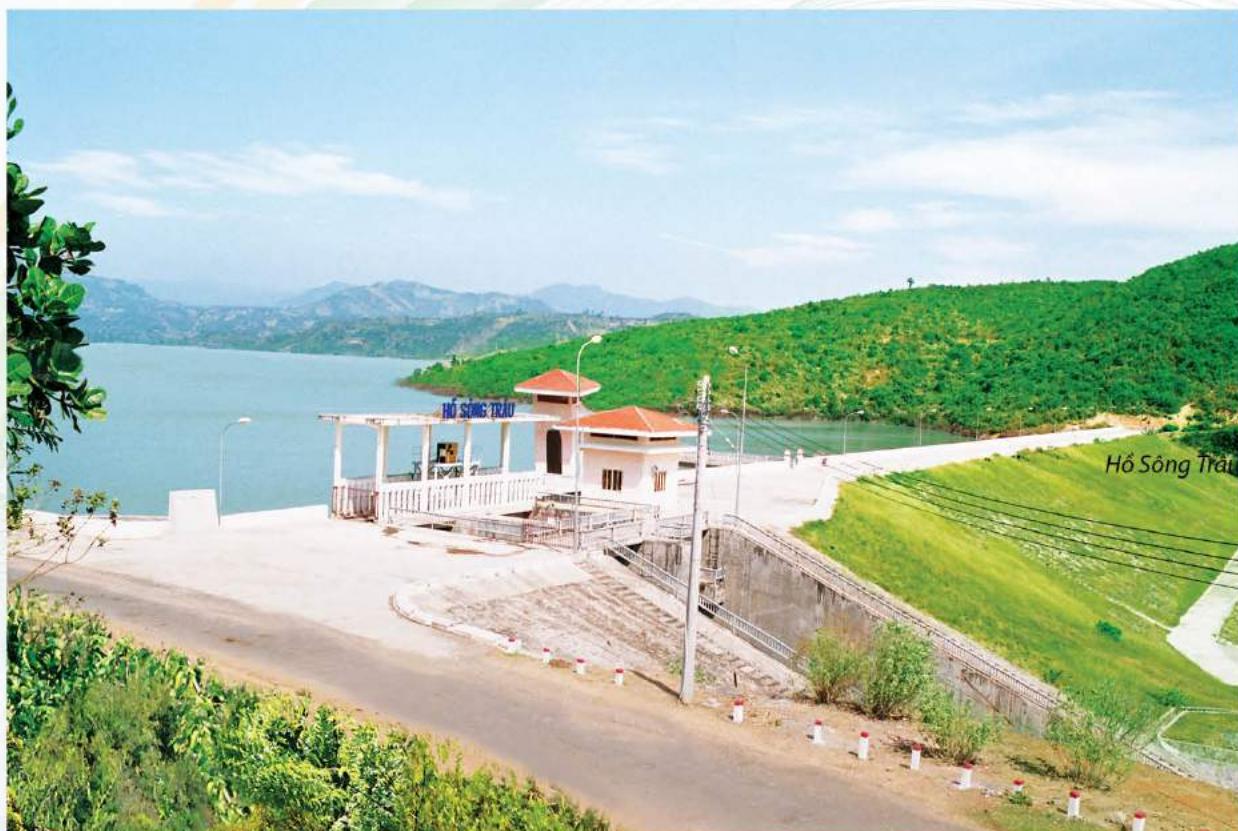
Toàn Tỉnh đến nay có 22 công trình thủy lợi với tổng dung tích hồ 414,28 triệu m³, đồng thời đầu tư đồng bộ hơn 279 km kênh mương cấp II, III, tăng năng lực tưới 29.446 ha, nâng diện tích chủ động tưới lên 73.150 ha, đạt 60% tổng diện tích đất canh tác. Thời gian qua, Tỉnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 08 công trình thủy lợi lớn như hồ Lanh Ra, Bà Râu, sông Biêu, 05 hồ chứa thuộc hệ thống thủy lợi nhỏ và vừa với tổng dung tích khoảng 66,5 triệu m³ nước đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

Được sự đồng ý của Chính phủ, trong thời gian tới, Tỉnh sẽ triển khai xây dựng hệ thống liên thông hồ chứa (từ hệ thống thủy lợi Tân Mỹ tới các hồ Bà Râu, sông Trâu, sông Sắt; từ hồ Sông Than tới hồ Lanh Ra; giữa hồ Tân Giang và Sông Biêu) nhằm tăng cường năng lực tưới cho các vùng sản xuất nông nghiệp, nước uống gia súc, cấp nước sinh hoạt cho người dân.

2. IRRIGATION SYSTEM

In the whole province, there are 22 reservoirs with capacity of 414.28 million cubic meters, while investing 279 kilometers of level II and III canals which increases irrigating capability by up to 29,446 hectares and auto-irrigating area to 73,150 hectares, equivalent to 60% of agricultural land. The province has completed and put into use 8 huge hydropower projects such as lakes of Lanh Ra, Ba Rau, Song Bieu, 05 water reservoir with the total capacity of around 66.5 million cubic meters, hence ensuring the water quantity enough for agricultural and industrial production, as well as for daily use.

Based on the approval of the Government, the province is going to build a reservoir interconnection system in the coming time, (from Tan My irrigation system to the reservoirs of Ba Rau, Song Trau and Song Sat; from Song Than reservoir to Lanh Ra reservoir; Tan Giang reservoir and Song Bieu reservoir) to increase the irrigation capacity for agricultural production areas, supplying water for animals and people.



3. CẤP NƯỚC

Hiện tại có 04 hệ thống công trình cấp nước tập trung có quy mô lớn tổng quy mô trên 120 ngàn m³/ngày - đêm gồm Nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm quy mô 52.000 m³/ngày - đêm, nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam quy mô 30.000 m³/ngày - đêm, Nhà máy nước Tân Sơn quy mô 8.000 m³/ngày - đêm, Nhà máy nước Phước Dân quy mô 30.000 m³/ngày - đêm, cung cấp cho thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước. Hơn 60 hệ thống cấp nước từ nguồn nước mặt hoặc nước ngầm với quy mô từ 50 - 500 m³/ngày - đêm và các công trình nước tự chảy phục vụ cho khoảng 148 ngàn người.

Hiện nay tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch khoảng 98,5% và nông thôn đạt 96%.

4. CẤP ĐIỆN VÀ TRUYỀN TẢI ĐIỆN

Năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 3.055,6 MW (Điện gió trên đất liền: 666,75 MW; Thủy điện vừa và nhỏ: 131,95 MW; Điện mặt trời: 2.256,85 MW) đưa vào vận hành, sản lượng điện phát lên lưới trên 6.900 triệu kWh.

Đến nay 100% xã được phủ lưới điện quốc gia và hầu hết các hộ dân đều được dùng điện lưới. Nhiều công trình hạ tầng truyền tải, trạm biến áp được đầu tư hoàn thành; trong đó đặc biệt là lần đầu tiên của cả nước tư nhân đầu tư đường dây 500 Kv, góp phần giải tỏa hết công suất các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn.



3. WATER SUPPLY

In the province there is a system of 04 concentrated water supply factories supplying with a total capacity of over 120,000 m³/day & night including Phan Rang - Thap Cham (52,000 cubic meters/day & night), Ca Na - Phuoc Nam (30,000 cubic meters/day & night), Tan Son (8,000 cubic meters/day & night) Phuoc Dan (30,000 cubic meters/day & night) supplying water to Phuoc Dan town, Ninh Phuoc district. There are more than 60 water supplying systems from surface water and underground water resources with capacity of 50 - 500 cubic meters/day & night and some other automatic flowing water projects serving 148 thousand people.

At the present, 98.5% urban people and 96% rural ones can access to clean water.

4. POWER SUPPLY AND TRANSMISSION

In 2022, the province of Ninh Thuan achieved 3,055.6 MW (Onshore wind power: 666.75 MW; Small and medium hydro power plants: 131.95 MW; Solar power plants: 2,256.85 MW) put into operation, around 6,900 million kWh.

So far, the national power grid has covered 100% of communes, and the majority of families and most households have access to electricity from the grid. Many transmission infrastructure improvements and substations have been completed; in particular, it is the first time in the country that the private sector has invested in a 500Kv transmission line, allowing renewable power projects in the area to operate at full capacity.

5. BƯỚU CHÍNH VIỄN THÔNG

Mạng lưới bưu chính viễn thông của Tỉnh đã được đầu tư hiện đại hóa, đảm bảo thông tin liên lạc trong nước và quốc tế; đảm bảo cung cấp các dịch vụ với chi phí phù hợp và độ tin cậy cao như: mạng lưới dữ liệu thông tin tốc độ cao, hạ tầng mạng lưới băng thông rộng (MAN) cho Thành phố theo mô hình "một hệ thống, đa dịch vụ".

6. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KHÁC (NGÂN HÀNG - TÍN DỤNG - BẢO HIỂM...)

Mạng lưới hoạt động Ngân hàng tại Tỉnh hiện nay gồm có 04 chi nhánh Ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), 08 chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), 01 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), 03 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, với 33 chi nhánh và phòng giao dịch trực thuộc, riêng NHNSXH có 65 điểm giao dịch xã (phường, thị trấn), với điểm phủ sóng dịch vụ ngân hàng toàn tỉnh và cung ứng vốn phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển mạng lưới ngân hàng và cơ cấu lại tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại hóa và tăng năng lực hoạt động quản trị và điều hành; đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng với công nghệ và chất lượng phục vụ được nâng cao; hoạt động thanh toán được an toàn và thông suốt, thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng tiếp tục được mở rộng. Các ngân hàng có khả năng huy động vốn và đáp ứng nhu cầu vốn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ. Ngoài ra, còn có các Quỹ: Đầu tư và Phát triển tỉnh, Bảo lãnh tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số Dịch vụ Bảo hiểm khác trên địa bàn Tỉnh.

5. POST AND TELECOMMUNICATIONS

The post and telecommunication network with various kinds of services is also being modernized so as to meet the demand for information exchange and communication in the country and over the world, ensure to provide services with reasonable costs and high reliabilities, such as high speed database communication network, wide band network infrastructure (MAN) in the city following the model of "One system, multiple services".

6. OTHER SERVICES (BANKING - CREDIT - INSURANCE)

Banking network in the province currently includes 04 branches of State-owned commercial banks (SOCB), 08 branches of Joint Stock Commercial Bank (JSCB), and 01 branch of Vietnam Bank for Social Policies (VBSP), 03 grassroots people's credit funds with 33 branches and subordinate transaction offices. Particularly, VBSP has 65 transaction offices in communes (wards and towns), with the coverage of banking services in the whole province and provides capital for effective socio-economic development in the direction of industrialization and modernization.

Develop the banking network and restructure credit institutions towards modernization and increase the capacity of management and administration; diversify banking services with enhanced technology and service quality; ensure safe and smooth payment activities, continue to expand non-cash payments and public service payments via banks; ensure the banks have the ability to mobilize capital and meet capital needs in Vietnamese Dong and foreign currency. In addition, there are also Provincial Development and Investment Fund, Credit Guarantee Funds of the State Bank of Vietnam and a number of other Insurance Services in the province.

Xanh, Sạch và
bền vững
Clean, Green and
Resilient

Môi trường sống
chất lượng cao
High Quality
of Life

Năng suất và
thịnh vượng
Productive and
Prosperous

Môi trường kinh doanh
đẳng cấp quốc tế
World Class Business
Environment

Ninh Thuận
Điểm đến của Việt Nam
trong tương lai
Ninh Thuan
Destination of
the future



Vịnh Vĩnh Hy

TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN

POTENTIALS AND OPPORTUNITIES FOR DEVELOPMENT



LỢI THẾ VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CỦA NINH THUẬN

ADVANTAGES & DEVELOPMENT OPPORTUNITIES OF NINH THUAN



1. Lợi thế về vị trí địa lý kinh tế - chính trị:

Ninh Thuận nằm liền kề với TP. Cam Ranh, nơi có sân bay quốc tế và cách Ninh Thuận 60 km về phía Bắc, Ninh Thuận còn có các trục giao thông nối liền với Tây Nguyên và cả nước (quốc lộ 1, 27, đường sắt cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Nha Trang,...) và ở trong bối cảnh phát triển mới của hội nhập kinh tế quốc tế với cách nhìn mới về vị trí của Ninh Thuận trong Chiến lược biển Việt Nam thì lợi thế này là điều kiện để Ninh Thuận tham gia mạnh vào hội nhập kinh tế quốc tế, đưa Ninh Thuận trở thành một đầu mối kinh tế của vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

1. Advantages of geographical, economic and political position:

Ninh Thuan, a province adjacent to Cam Ranh City, has the international airport and is 60 km far from Ninh Thuan to the North. Ninh Thuan has multiple axes of traffic connecting with Central Highlands and the whole country (National Road 1, 27, HCM City - Nha Trang express railway, etc). This advantage is a good condition for Ninh Thuan to involve in the process of international economic integration process in the context of new international economic development and a new vision of Ninh Thuan in the Marine Strategy of Vietnam. This also helps Ninh Thuan play the role of an economic hub in South Central area and Central Highlands.



Mùa rêu Hòn Đỏ

2. Lợi thế về tiềm năng biển, điều kiện để phát triển những ngành, lĩnh vực kinh tế biển mang tính đặc thù của Ninh Thuận và khu vực miền Trung.

Nằm trong vùng khí hậu khô hạn nhất cả nước, ven biển có nhiều điều kiện làm dịch vụ cảng biển ở phía Bắc và phía Nam Tịnh với nhiều đồi núi lan ra sát biển và Vườn Quốc gia Núi Chúa, Ninh Thuận còn sở hữu một trong những vịnh biển đẹp nhất Việt Nam, ngoài biển có nhiều khu vực có rạn san hô. Đó là những điều kiện để Ninh Thuận phát triển về phía Đông và phía Tây với các ngành kinh tế biển đặc thù như cảng biển và dịch vụ cảng biển, công nghiệp biển; phát triển các khu du lịch biển và nghỉ dưỡng khác biệt, có tính cạnh tranh cao; phát triển ngành công nghiệp chế biến tôm, nhâm điếu, thịt gia súc và các sản phẩm nông nghiệp đặc thù riêng của Ninh Thuận.

3. Trên địa bàn có nhiều công trình quy mô lớn tầm quốc gia được triển khai trong thời gian tới như Dự án Cảng tổng hợp Cà Ná có thể tiếp nhận tàu trên 300.000 tấn; các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện tích năng, điện khí; quy

2. Advantages of marine potentials, conditions for development of specific marine economic fields of Ninh Thuuan and central area.

Located at the most arid area of Vietnam and adjacent to sea in North and South, plus with mountainous areas and Nui Chua National Park, Ninh Thuuan also owns one of the most beautiful bays in Viet Nam. Apart from abundant corals under sea, Ninh Thuuan is suitable for producing large scale industrial salt. These are favorable conditions for Ninh Thuuan to lead its development towards East and West where marine economic advantages are available including sea port and sea port services, marine industries, development of marine tourism resorts, being distinctive and highly competitive; development of shrimp processing industry of, cashew nuts, cattle meat and specific agricultural products.

3. There are many national-level projects implemented in the upcoming time in Ninh Thuuan such as Ca Na integrate port can receive the ships above 300,000 tons, wind energy projects, solar energy projects, pumped - storage energy



Đồi cát Nam Cương

hoạch khôi phục đường sắt xe lửa Đà Lạt - Tháp Chàm (đã có chủ trương của Chính phủ). Với lợi thế của Tỉnh phát triển sau, rút kinh nghiệm của các tỉnh đi trước, Ninh Thuận sẽ có thuận lợi hơn trong thực hiện định hướng chiến lược phát triển Tỉnh theo hướng “xanh, sạch”, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, trở thành những “điểm nhấn” và tạo sự lan tỏa phát triển trong Tỉnh và khu vực miền Trung.

4. Trên địa bàn Ninh Thuận, có nhiều công trình văn hóa, các di tích lịch sử đang được bảo tồn, nhiều lễ hội văn hóa đặc thù của dân tộc Chăm được gìn giữ. Đó là những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể phong phú, đa dạng, những vốn quý, góp phần quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

5. Trong thời gian qua, nhất là thực hiện quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025, nhiều công trình, dự án có quy mô lớn, những công trình động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã

projects, gas-fired power projects upgrading Da Lat - Thap Chap railway (under Government's policy). Due to slow development compared to other provinces, Ninh Thuuan can get experience from other provinces. This is very favorable for Ninh Thuuan to make the best of strategic development directions in accordance with the model of "green & clean", environmental protection & sustainable development, thereby becoming a "focus point" to create a pervasive development in Ninh Thuuan and the Central area.

4. There are also many cultural projects, historic sites in Ninh Thuuan, plus lots of specific cultural festivals of Cham people. These are intangible cultural values contributing to the development of cultural tourism in particular & socio-economic development in general.

5. In the past time, especially the implementation of socio-economic development planning in the period 2021 - 2025, many large-scale projects - driving forces for local socio-economic

được triển khai theo quy hoạch, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện, nhiều công trình đầu tư đã được phát huy hiệu quả, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông. Đó là nền tảng và cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh giai đoạn tiếp theo.

Đứng trước những cơ hội phát triển mới, Chính phủ đã có chủ trương triển khai đầu tư một số công trình trọng điểm quốc gia, thúc đẩy mạnh việc gia tăng tính kết nối phát triển Ninh Thuận với các tỉnh trong vùng và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như đường sắt cao tốc Bắc Nam..., tuyến đường ven biển dài 105,8 km từ Bình Tiên đến Cà Ná đi vào hoạt động, đã mang lại ý nghĩa quan trọng đối với Tỉnh và lợi ích nhiều mặt cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; góp phần khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng lợi thế, thu hút nhiều dự án đầu tư vào Ninh Thuận.

development - have been carried out in accordance with the plan; socio-economic infrastructures are gradually improved; many investment projects are very effective, especially irrigation and traffic works. This is a firm foundation and an opportunity for socio-economic development of the province in the period next phase.

Ninh Thuận is now on the verge of new development opportunities. The province has been approved by the Prime Minister to develop national key projects connecting with regional development. For example, North South expressway, the 105.8 km long coastal road from Binh Tien to Ca Na, put into operation. This project has not only brought the important meaning and benefits to the provincial socio-economic development, but also evoked potentials and advantages to attract many investment projects into Ninh Thuận.



TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

POTENTIALS FOR DEVELOPMENT

Ninh Thuận được đánh giá là địa phương giàu tiềm năng phát triển kinh tế trên nhiều lĩnh vực như: năng lượng, du lịch, công nghiệp chế biến, thủy sản, nông nghiệp... và thời gian qua lợi thế to lớn này đã được Tỉnh chủ động khai thác hiệu quả.

Ninh Thuan is estimated as a potential destination for economic development in many fields: energy, tourism, processing industry, seafood, agriculture, etc. In recent time, these advantages have been actively exploited effectively.



Điện gió Trung Nam

1. CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG

Ninh Thuận nằm ở vị trí cuối của dãy núi Trường Sơn, được bao bọc bởi 3 dãy núi sát ra biển: phía Bắc và phía Nam là 02 dãy núi chạy sát ra biển, phía Tây là dãy núi cao giáp cao nguyên của tỉnh Lâm Đồng. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB), Ninh Thuận là tỉnh có tốc độ gió lớn nhất cả nước, trung bình 7,5 m/s, ở độ cao 65 m và mật độ gió từ 400 - 500 W/m² trở lên, cao nhất trong khu vực phía Nam; tốc độ gió mạnh nhất trong năm từ 18 đến 20 m/s (ở độ cao 12 m). Đặc biệt là Ninh Thuận ít có bão và lượng gió thổi đều trong suốt 10 tháng với tốc độ từ 6,4 - 9,6 m/s, đảm bảo ổn định cho Turbin gió phát điện. Hiện Ninh Thuận có 5 khu vực được quy hoạch và dọc chiều dài 105 km để sản xuất điện gió, với tổng công suất gần 2.500 MW.

1. ENERGY INDUSTRY

Ninh Thuan lies at the end of Truong Son mountain range. Its three sides are surrounded by mountains, including the North and the South surrounded by two high mountain ranges running closely to the sea, and the West is a high mountainous area bordering Lam Dong province. According to World Bank's research, Ninh Thuan has biggest wind speed of the whole country with averaging 7.5 m/s, at the height of 65 m and a wind density of 400 - 500 W/m² and above - the highest in the Southern area. The strongest wind speed in a year is from 18 to 20 m/s (at the height of 12 m). Especially, storms rarely come to Ninh Thuan and it is windy throughout 10 months of the year with the speed from 6.4 to 9.6 m/s ensuring the

Khu vực biển Ninh Thuận có tiềm năng rất lớn về phát triển điện gió ngoài khơi, với tổng công suất ước tính trên 5.000 MW.

Tỉnh Ninh Thuận có độ cao mặt trời lớn, thời gian chiếu sáng dài và đồng đều nên có điều kiện tiếp nhận hàng năm một lượng bức xạ mặt trời rất lớn: trên 230 kcal/cm², trong đó tháng ít nhất cũng 14 kcal/cm². Số giờ nắng trung bình cả năm trong khoảng 2.600 - 2.800 h, phân bố tương đối điều hòa quanh năm. Trừ những ngày có mưa rào, có thể nói hơn 90% số ngày trong năm có thể sử dụng được năng lượng mặt trời. Số tháng nắng trong năm: 9 tháng/năm (tương đương 200 ngày nắng/năm). Vì vậy, Ninh Thuận được đánh giá là Tỉnh có tiềm năng năng lượng mặt trời lớn nhất trong nước.

Ngoài ra, tại khu vực Cảng tổng hợp Cà Ná, một Tổ hợp Điện khí thiên nhiên hóa lỏng được quy hoạch với tổng công suất đến 6.000 MW. Ninh Thuận đang phối hợp cùng Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án thủy điện tích năng đầu tiên của cả nước với tổng công suất 1.200 MW.

generation of wind turbine. Ninh Thuan currently has 5 planned locations and the coastal area of about 105 km to produce wind power with a total capacity of nearly 2,500 MW. Coastal area has great potential for offshore wind power development, with an estimated total capacity of over 5,000 MW.

There is a high intensity of solar radiation with long and permanent sunshine duration in Ninh Thuan, so Ninh Thuan receives a very large annual amount of solar radiation: over 230 kcal/cm², at least 14 kcal/cm². in certain months. The annual average sunshine duration is 2,600 - 2,800 hours distributed harmoniously all year round. It is likely said that solar energy can be used in more than 90% of the time year except for showery days. There are 9 sunny months in a year (equivalent to 200 sunny days/year). Then Ninh Thuan is considered as a place with the biggest solar energy potential of the whole country.

In addition, in Ca Na Integrated port area, a liquefied natural gas complex is being planned with a total capacity of 6,000 MW. Ninh Thuan is cooperating with Vietnam Electricity (EVN) to speed up the implementation of the country's first pumped-storage project with a total capacity of 1,200 MW.



Điện mặt trời Trung Nam

Hiện nay, với nguồn năng lượng hóa thạch, dầu mỏ đang ngày càng khan hiếm, đồng thời với việc ô nhiễm môi trường do đốt nhiên liệu gây ra, các nước có xu hướng đang tìm nguồn năng lượng sạch để thay thế. Nguồn năng lượng tái tạo (gồm năng lượng gió, năng lượng mặt trời, thủy điện tích năng, điện khí) sẽ đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phát triển điện, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, góp phần bảo vệ môi trường.

Do vậy, việc khai thác năng lượng tái tạo gồm điện gió, điện mặt trời, thủy điện tích năng, điện khí là tiềm năng của Ninh Thuận, đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm, mục tiêu sẽ đưa Ninh Thuận trở thành một trung tâm năng lượng tái tạo và năng lượng sạch lớn nhất cả nước, với tổng công suất phát điện lên tới 18 nghìn MW, chiếm gần 1/3 tổng công suất phát điện hiện nay của Việt Nam.

2. CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN

Phát triển các ngành công nghiệp chế biến mà Tỉnh có lợi thế theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng thương hiệu mạnh và tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

At present, the resources of fossil fuels and oil are becoming exhausted and the burning of fuels is causing environment pollution. Many countries tend to seek other sources of clean energy. The renewable energy (wind, solar, and pumped-storage energy, gas-fired power) will play an important role in electricity generation system, securing national energy security and environment protection.

Hence, the exploitation of renewable energy including wind & solar power, pumped - storage energy, gas-fired power is a potential of Ninh Thuận and attracting attention from investors. It is targeting to make Ninh Thuận a national - level renewable and clean energy center with total generation capacity up to 18,000 MW, accounting for nearly one third of Vietnam's current generation capacity.

2. PROCESSING INDUSTRY

Processing industries considered provincial advantages will be developed according to the orientation of integrating into international economy, building strongly competitive brand and taking part in the global supply chains.



2.1. Sản xuất muối công nghiệp

Ninh Thuận có điều kiện khí hậu đặc thù về nắng nhiều trong năm, ít mưa phù hợp để sản xuất muối công nghiệp có năng suất và chất lượng cao. Năm 2020, toàn tỉnh có 3.078 ha đất làm muối, sản lượng đạt 484.864 tấn, tập trung ở vùng Quán Thẻ, Phượng Cựu, Đầm Vua.

2.2. Công nghiệp nước khoáng

Ninh Thuận có 2 mỏ nước khoáng (mỏ Tân Mỹ - huyện Ninh Sơn và Nhị Hà - huyện Ninh Phước) có quy mô lớn, chất lượng đạt tiêu chuẩn. Nước có độ nóng cao, thuận lợi cho việc xây dựng các nhà máy sản xuất nước khoáng đóng chai, kết hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, tắm nước khoáng nóng, tắm bùn.

2.3. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản

Ninh Thuận với đặc điểm khí hậu nắng nóng quanh năm, thuận lợi cho việc phát triển các loại cây trồng, vật nuôi đặc thù có năng suất, chất lượng cao với quy mô, diện tích lớn và sản xuất được quanh năm. Sản lượng nho tươi hàng năm đạt khoảng 28.000 - 30.000 tấn, có thể dùng cho chế biến rượu nho, chế biến nho khô... Riêng các sản phẩm khác như mía, măng tây, bông hạt, thịt gia súc (bò, dê, cừu), gia cầm... có sản lượng lớn, quy mô diện tích sẽ tiếp tục được mở rộng cùng với việc đầu tư hệ thống thủy lợi, đáp ứng được nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Việc đầu tư chế biến các sản phẩm từ nho, cây măng tây, các nông sản khác và thịt gia súc, gia cầm đang là lĩnh vực Tỉnh khuyến khích kêu gọi đầu tư.

3. DU LỊCH - DỊCH VỤ

Với lợi thế nằm trong tam giác du lịch trọng điểm Đà Lạt - Nha Trang và Mũi Né (Bình Thuận), Ninh Thuận được xác định là một trong những trọng điểm trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước.

Tỉnh có bờ biển dài 105,8 km có nhiều bãi tắm đẹp nổi tiếng như Ninh Chữ, Cà Ná, Mũi Dinh, Bình Tiên, Vĩnh Hy,... thuận lợi cho việc hình thành các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp có tính cạnh tranh cao tầm cỡ quốc gia, khu vực và quốc tế với quy mô diện tích lớn, xây dựng thương hiệu du lịch Ninh Thuận.

2.1. Industrial salt production

Ninh Thuận has specific climatic conditions of abundant sunshine, during the whole year, suitable for producing industrial salt with highest productivity and quality over the country. By 2020, the province has 3,078 hectares of land for salt production, with an output of 484,864 tons, concentrated in Quan The, Phuong Cuu and Dam Vua.

2.2. Mineral Water Industry

In Ninh Thuận, there are two mineral water mills (Tan My mill in Ninh Son district and Nhi Ha mill in Ninh Phuoc district) of large scale, with water of standard quality and high temperature, suitable for the industrial production of bottled mineral water, combined with developing recreational tourism based on cure by hot mineral water and mud.

2.3. Agricultural and Forestry Product Processing Industry

Endowed with a warm and sunny climate all over the year, Ninh Thuận possesses favorable conditions for growing particular plants and animals with high productivity and quality in a large scale. Annual quality of fresh grapes is approximately from 28,000 - 30,000 tons, suitable for producing wines and raisons, other products like sugarcane, asparagus, cotton, animal meat (cattle, sheep, goat), poultry, with high production and ever-increasing areas and scope due to the expansion of irrigation systems, satisfying the supply of raw materials for processing industries.

Processing of products originated from grapes, asparagus, animals and poultry and other agricultural products is listed in prioritized projects calling for investment in Ninh Thuận.

3. TOURISM - SERVICES

Located in the key tourism triangle of "Da Lat - Nha Trang - Mui Ne (Binh Thuan)", Ninh Thuận is recognized as one of national key tourist sites.

With a long coastline of 105.8 km, Ninh Thuận has many beautiful beaches such as Ninh Chu, Ca Na, Mui Dinh, Binh Tien, Vinh Hy, etc. It is favorable for Ninh Thuận to establish eco-tourism areas and luxury resorts of large scale and high competition of the country, region and international, build up tourism brand for Ninh Thuận.



Ninh Thuận đang còn tồn tại nhiều công trình kiến trúc cổ Chămpa và nhiều làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm và làm đồ gốm của người Chămpa còn nguyên sơ và độc đáo. Dọc bờ biển từ An Hải đến Mũi Dinh có rất nhiều đồi cát rộng, đẹp sát biển, nổi bật là đồi cát Nam Cương, Mũi Dinh có quy mô lớn rất phù hợp để phát triển các loại hình du lịch văn hóa, thể thao mạo hiểm, xây dựng trường đua mô tô trên cát tạo nét khác biệt, đặc sắc riêng vốn có của Ninh Thuận.

Từ tiềm năng trên, du lịch biển và du lịch sinh thái kết hợp với du lịch văn hóa - lịch sử và dịch vụ phục vụ du lịch được xác định là những lĩnh vực mũi nhọn mà Tỉnh tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư trong thời gian tới. Từng bước hình thành các khu du lịch trọng điểm của cả nước và khu vực Đông Nam Á với các loại hình du lịch độc đáo, có chất lượng dịch vụ tốt nhất, sản phẩm du lịch đa dạng; hướng đến xây dựng Ninh Thuận thành một trong những vị trí chiến lược trong mạng lưới du lịch của cả nước và khu vực.

Ninh Thuan constitutes many antique architectural buildings of the Cham people and a great deal of Champa unique traditional handicraft villages. Along seaside from An Hai to Mui Dinh locates many wide sand hills, typically Nam Cuong, Mui Dinh. These areas are favorable for establishing cultural tourism sites, sports, motorcycle racing, etc, creating a specific charatersistics of Ninh Thuan.

With available potentials, marine tourism, eco-tourism connecting with cultural and historical tourism and tourism services will be key fields that Ninh Thuan is calling for investment in the coming time. The province is step by step building key tourism areas of the whole country and of the Southeast Asia Region; providing unique and diversified tourism products, best tourism services; making Ninh Thuan one of the strategic positions in the national and regional tourism network.



4. THỦY SẢN

Với bờ biển dài 105,8 km, ngư trường Ninh Thuận có thể khai thác quanh năm, được xác định là một trong 4 ngư trường trọng điểm của cả nước với tổng trữ lượng cá, tôm tương đối lớn, khả năng khai thác khoảng 113.500 tấn/năm với nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao có thể phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

4.1. Về nuôi trồng hải sản, vùng biển Ninh Thuận là nơi sinh sống của nhiều loài hải sản đặc thù, có nguồn giống bố mẹ dồi dào và môi trường nước biển trong sạch là địa bàn lý tưởng để sản xuất các loại giống có chất lượng cao, nhất là tôm giống và ốc hương giống.

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 450 cơ sở hoạt động sản xuất tôm giống với số lượng giống thủy sản sản xuất được 33,9 triệu con tập trung tại 02 khu sản xuất giống tập trung An Hải, Nhơn Hải. Trong đó, có các Công ty, Tập đoàn quy mô lớn, ứng dụng

4. FISHERIES

Possessing a coastline of 105.8 km long, Ninh Thuận's fishery can be exploited at every time, that is considered one of the four most important fishing grounds of Vietnam with the total reserve of fish and shrimp, the feasible fishing capacity about 113,500 tons/year, with various species of aqua-products of high economic value, suitable for processing industry and exports.

4.1. As far as aquaculture is concerned, Ninh Thuận sea constitutes a living place of numerous unique aquatic species. With pure sea-water and abundant stock of races, it is an ideal ground for producing high-quality aquatic breeds, especially breeds of shrimp and sweet snail.

Currently, there are about 450 shrimp seeds companies with total number of 33.9 million heads, concentrated in two concentrated seed production locations in An Hai and Nhon Hai communes. Among them, there are large-scale companies



công nghệ cao như: Công ty TNHH giống thủy sản Minh Phú, Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty Grobest & Imei Việt Nam, Công ty TNHH Việt Úc đầu tư công nghệ, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ từ quy trình chăm sóc, cho sinh sản tôm bố mẹ đến hoạt động ương nuôi ấu trùng, sản xuất thức ăn, đóng gói và vận chuyển; đầu tư trang bị máy móc thiết bị như máy PCR, phòng nuôi cấy vi sinh và một số đã đạt các tiêu chuẩn về sản xuất tôm giống như BAP, Global GAP,... Do đó, chất lượng con giống có uy tín cao trên thị trường tiêu thụ cả nước.

Ngoài ra, Công ty TNHH Việt Úc đã xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Trung tâm sản xuất tôm thẻ chân trắng bố mẹ thế hệ G3 tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, đây là doanh nghiệp đầu tiên trên cả nước nghiên cứu được sản xuất tôm thẻ chân trắng bố mẹ cung cấp cho thị trường.

4.2. Về khai thác, Ninh Thuận sở hữu nhiều thuận lợi để phát triển lĩnh vực khai thác thủy sản đạt hiệu quả cao. Ngư trường Ninh Thuận được xác định là một trong 4 ngư trường lớn của cả nước với

and corporations applying high technology such as Minh Phu Aquatic Larvae Co., Ltd, CP Vietnam Livestock Joint Stock Company, Grobest & Imei Vietnam, Viet Uc Co., Ltd investing in technology, modern and synchronous equipment such as process of care, reproduction, larvae rearing; food production, package and transportation; equipment and machines investment such as PCR machines, microbiological culture laboratories reaching the standards of shrimp production like BAP, Global GAP,... therefore, these companies are favor for their high-quality breeding over the country.

In addition, Viet Uc Co., Ltd. has completed and put the G3 white-leg shrimp production center project into operation in Phuoc Dinh commune, Thuan Nam district, which is the first enterprise to research and produce white-leg shrimp for the market in the whole country.

4.2. As for the exploitation of seafood, Ninh Thuận has highly favorable conditions. It constitutes a nation-scale fishing ground, where seafood has high economic values and can be exploited all year around. The system of fishing ports has received quite comprehensive investments.



Cảng Cá Ná



nhiều hải sản có giá trị kinh tế cao và khai thác được quanh năm. Hạ tầng phục vụ khai thác và dịch vụ hậu cần nghề cá được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, trong đó cảng cá Cà Ná đang đầu tư trở thành Trung tâm nghề cá của Tỉnh và khu vực, cảng Ninh Chữ được xây dựng thành nơi neo đậu an toàn cho tàu thuyền khu vực miền Trung. Các cảng cá trên đảm bảo thu hút và cung cấp nguyên liệu hải sản cho công nghiệp chế biến xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ.

5. NÔNG NGHIỆP

5.1. Trồng trọt

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp toàn Tỉnh 86.000 ha. Tập trung đầu tư vào khâu giống cây trồng, canh tác tiết kiệm nước, đẩy mạnh cơ giới hóa gắn với chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện nắng hạn, thổ nhưỡng của từng vùng, tiểu vùng, tổng diện tích chuyển đổi 7.200 ha, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất để nâng cao giá trị sản xuất đạt trên 125 triệu đồng/ha đất canh tác; quy hoạch diện tích trồng lúa 18.600 ha, trong đó diện tích sản xuất

The Ca Na fishing port is presently built up into a Center of fisheries for the province and region; while the Ninh Chu port into a safe docking port for boats and ships of the Central Vietnam. Through these ports, raw materials would be assured to a processing industry for exports and domestic consumption, and adequate conditions would be generated for developing services.

5. AGRICULTURE

5.1. Plant-growing

The province's agricultural production land area accounts for 86,000 ha, focusing on investing in plant seeds, water-saving cultivation; motivating the mechanization in combination with shifting the structure of plants in line with the drought and soil conditions of each area and sub-area with the total transforming area of 7,200 ha; improving product quality and production efficiency in order to raise the production value to over 125 million VND/ha of cultivated land; increasing the rice cultivation area up to 18,600 hectares, of which the 2 - 3 crop cultivated area is about 11 - 12 thousand hectares; focusing on the development of specific crops with



Dưa lưới Ninh Thuận

2-3 vụ khoảng 11 - 12 ngàn ha. Tập trung phát triển các cây trồng đặc thù, có lợi thế cạnh tranh (hành, tỏi, táo, nho, măng tây, mía, sắn, thuốc lá), tiến tới xây dựng thương hiệu và từng bước mở rộng thị trường cho xuất khẩu.

Mở rộng quy mô sản xuất, hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp ngắn ngày, nâng cao chất lượng và tăng năng suất cây trồng gắn với thị trường, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, mở rộng diện tích cây mía 5.000 ha; Tập trung phát triển cây công nghiệp dài ngày; Ưu tiên phát triển các loại cây ăn quả đặc thù có lợi thế của địa phương trong thời gian tới như: Cây nho (khoảng 2.000 ha), cây táo (khoảng 1.200 ha); Tỏi, hành (450 ha); Măng tây (500 ha).

5.2. Chăn nuôi

Hơn 2/3 diện tích tự nhiên là đồi núi; diện tích đất trống, đồi trọc chưa sử dụng vẫn còn... là thuận lợi cơ bản để Ninh Thuận phát triển mạnh ngành chăn nuôi vốn là thế mạnh của Tỉnh với các loại vật nuôi đặc thù như bò, dê, cừu.

competitive advantages (onions, garlic, apples, grapes, asparagus, sugarcane, cassava, tobacco) with the aim of building brands and expanding the export market;

Expanding the production scale and forming a number of areas specializing in short-term industrial plants; improving the quality and increase the productivity of plants in association with the market; ensuring raw materials for the processing industry; expanding 5,000 hectares of sugarcane; focusing on developing long term industrial crops; giving priority to the development of typical fruit trees considered the local advantages in the coming time such as vineyards (about 2,000 hectares), apple (about 1,200 hectares); Garlic, onions (450 hectares); asparagus (500 hectares).

5.2. Animal Husbandry

The fact that more than two thirds of the province's natural surface consists of mountains, bare hills with untapped land area constitutes major advantages for Ninh Thuận to strongly develop its animal husbandry with animals like cattle, goat, sheep.

Việc đầu tư vào lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi đặc thù mà Tỉnh có lợi thế và chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp như thuốc lá, nho, măng tây, và thịt gia súc, gia cầm... đang là lĩnh vực Tỉnh khuyến khích và kêu gọi đầu tư.

5.3. Lâm nghiệp

Diện tích đất có rừng gần 198.443 ha, độ phủ của rừng đạt 46,3 %, tổng trữ lượng 11 triệu m³ gỗ và 2,5 triệu cây tre nứa, trong đó rừng sản xuất 36.756 ha, trữ lượng 4,5 triệu m³, rừng phòng hộ đầu nguồn 119.414 ha trữ lượng 5,5 triệu m³...

Rừng của Ninh Thuận là một thế mạnh có ý nghĩa rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và cải tạo môi trường sinh thái.

Investments into the production of breeds for specific plants and animals for which the province has certain advantages, and into the processing of agricultural products, such as tobacco, grapes, asparagus, animal meat and poultry receive great encouragement and investment incentives from the provincial agencies.

5.3. Forestry

The forest land in Ninh Thuan accounts for nearly 198,4437 hectares, with the coverage being of 46.3%. The total reserve comprises 11 million cubic meters of wood and 2.5 million bamboo trees. Of this total, there are 36,756 hectares of productive forests with a reserve of 4.5 million cubic meters; 119,414 hectares of upstream protective forests with reserve of 5.5 million cubic meters.

As an evident advantage, the forests of Ninh Thuan are highly significant for the province's socio-economic development and ecological environment rehabilitation.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT ORIENTATIONS IN THE 2021 - 2025 PERIOD



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

DEVELOPMENT OBJECTIVES



Ngọn hải đăng - Mũi Dinh

Theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến năm 2025 tăng 1,9 lần và đến năm 2030 tăng 3,65 lần so với năm 2020. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ninh Thuận sẽ trở thành tỉnh có nền kinh tế đa dạng, thịnh vượng, với tầm nhìn chiến lược "Ninh Thuận - Miền đất hội tụ những giá trị khác biệt". Đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Đến năm 2050, Ninh Thuận sẽ trở thành tỉnh có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển đạt mức cao so với các địa phương khác trong cả nước; một tỉnh xanh và có môi trường sống tốt, phát triển bền vững.

According to the Resolution of Ninh Thuận Province's 14th Party Congress, for the period of 2020 - 2025, Ninh Thuận Province will continue to promote economic restructuring in conjunction with transforming growth models and applying science and technology, promoting innovation, improving labor productivity, effectively mobilizing and using resources for rapid and sustainable economic development, with the marine economy acting as a driving force, increasing the size of the econometric sector by 1.9 times by 2025 and 3.65 times by 2030 compared to 2020. Simultaneously, continue to encourage the preservation and promotion of ethnic groups' cultural values; better people's material and spiritual lives as well as secure national defense and security. Ninh Thuận will become a province with a diverse and successful economy, guided by the strategic vision of "Ninh Thuận - The land converging different values." By 2025, it will be a well-developed province of the region and the country, as well as one of the country's energy and renewable energy centers. By 2030, it will become a province with an average income in the country's upper middle class. By 2045, it will become a fully developed and high-income province. By 2050, Ninh Thuận will be a province with a diverse and rich economy; development will have reached a high level in comparison to other provinces; a green province with a decent living environment and sustainable development.

- Về kinh tế: Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10 - 11%/năm. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm khoảng 41 - 42% GRDP của tỉnh. GRDP bình quân đầu người đạt 113 - 115 triệu đồng/người; cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18 - 19%, công nghiệp - xây dựng chiếm 42 - 43%, dịch vụ chiếm 39 - 40%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 100 - 105 ngàn tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400 - 6.500 tỷ đồng.

- Về xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5 - 2% hằng năm; có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 33%; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Về môi trường: Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%; tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

- Economy: The growth rate of gross domestic product (GRDP) reaches 10-11%/year. By 2025, the marine economy will account for about 41-42% of the province's GRDP. Average GRDP per capita reaches VND 113 - 115 million/person; economic structure: agriculture, forestry and fisheries account for 18-19%, industry - construction account for 42 - 43%, service accounts for 39-40%; the total social investment capital in the 2021 - 2025 period will reach VND 100-105 thousand billion; State budget revenue in the province will reach VND 6,400 - 6,500 billion by 2025.

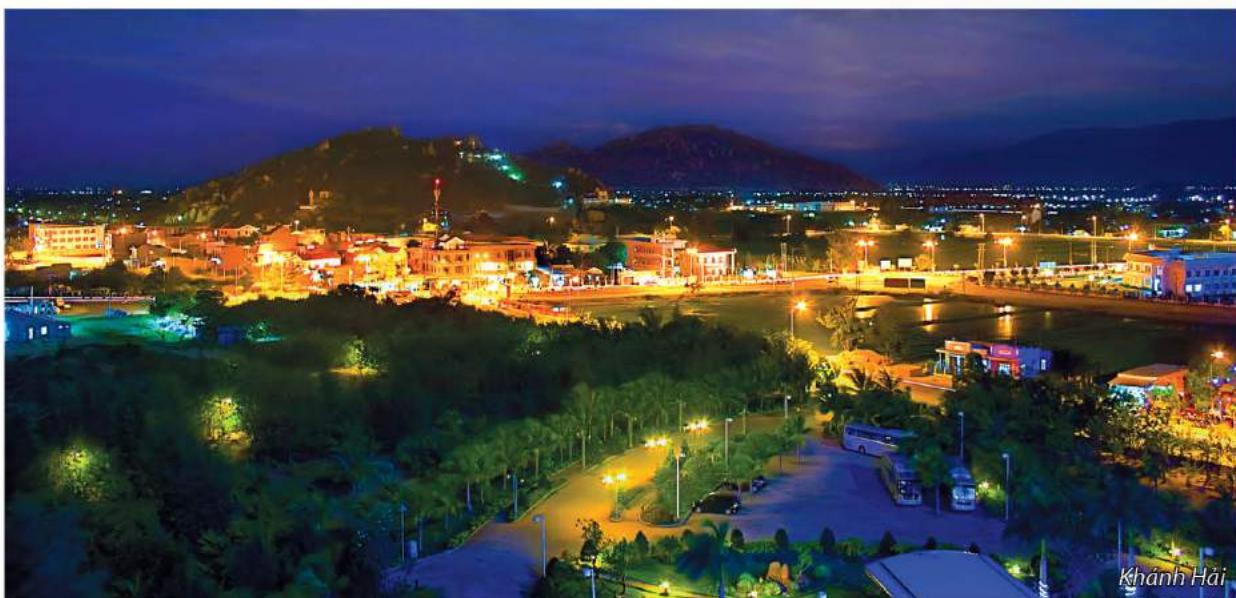
- Society: The rate of new multi-dimensional poor households decreases by 1.5-2% annually; 75% of communes and 50% of districts reach new rural standards; the rate of high schools meeting national standards reaches 65%; The rate of trained workers reaches 70%, in which the rate of trained workers with degrees and qualifications is 33%; 100% of communes meet national standards on health.

- Environment: By 2025, the rate of forest coverage will reach 49%; the rate of households using clean water in urban areas and hygienic water in rural areas will reach 98% or more; 100% of industrial parks and clusters have centralized wastewater treatment systems.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, KÊU GỌI ĐẦU TƯ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

ORIENTATIONS FOR DEVELOPMENT, CALLING FOR INVESTMENT IN SECTORS,
FIELDS AND SOCIO-ECONOMIC INFRASTRUCTURES



I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, KÊU GỌI ĐẦU TƯ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế biển thật sự trở thành động lực; ưu tiên phát triển các lĩnh vực trọng điểm, gồm: Năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị.

Theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ, chấp thuận chủ trương phát triển tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của

I. ORIENTATIONS FOR DEVELOPMENT, CALLING FOR INVESTMENT

Continue to promote economic restructuring, innovate growth model in depth; promote the application of science and technology, innovate and improve labor productivity, quality, efficiency and competitiveness of the economy; mobilize, allocate and efficiently use resources for rapid and sustainable economic development. Develop marine economic to become the driving force; give priority to the development of key fields, including: clean energy, luxury tourism, special agriculture with high technology application in association with processing industry and urban economy.

According to the Resolution 115 / NQ-CP by the Government, approving the policy of making Ninh Thuan province a renewable energy center

cả nước và đồng ý bổ sung các khu du lịch Bình Tiên - Vĩnh Hy, Cà Ná - Mũi Dinh vào các Khu du lịch quốc gia thuộc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Việc đề xuất phát triển 05 ngành, lĩnh vực quan trọng được kế thừa quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời căn cứ trên tỷ lệ đóng góp vào cơ cấu của nền kinh tế, số lượng lao động, mức độ ảnh hưởng tới các vấn đề môi trường, xã hội của tỉnh để phù hợp với bối cảnh và mục tiêu phát triển mới, cụ thể:

1. PHÁT TRIỂN NHÓM NGÀNH NĂNG LƯỢNG

Mục tiêu xây dựng Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước, với hệ thống các nhà máy năng lượng tái tạo đã đi vào hoạt động và đang triển khai xây dựng, trong đó một số dự án lớn đang triển khai như Tổ hợp điện khí LNG Cà Ná giai đoạn 1 - 1.500MW, nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái 1.200MW, dự án nhà máy thủy điện tích năng Phước Hòa 1.200MW đã chấp thuận cho khảo sát, bổ sung quy hoạch. Nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả, tiềm năng, lợi thế các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh, tỉnh Ninh Thuận đã kiến nghị Chính phủ, Bộ Công thương cập nhật và bổ sung mới các nguồn năng lượng tái tạo vào Quy hoạch điện VIII với quy mô:

Giai đoạn 2021 - 2030 phát triển 17.070MW:
Điện gió đất liền 1.159MW, điện gió trên biển

of the country and adding tourist resorts of Bình Tiên - Vĩnh Hy, Ca Na - Mui Dinh into national tourist resorts under the Vietnam tourism development masterplan till 2020 and vision till 2030.

The proposal to develop 05 important sectors and industries is based on the planning on socio-economic development for the period of 2011-2020 as well as the proportion of contributions to the structure of the economy, the number of employees, and the degree of impacts on environmental and social issues in the province to match the new development context and goals, specifically:

1. DEVELOPMENT OF ENERGY INDUSTRIES

Aim to build Ninh Thuận into a renewable energy and clean energy center of the whole country, with a system of renewable energy plants already in operation and under construction, in which some large projects being implemented such as liquefied natural gas (LNG)-fired power complex in Ca Na, phase 1 - 1,500MW, Bac Ai pumped-storage hydropower project with a capacity of 1,200MW, Phuoc Hoa pumped-storage hydropower project with a capacity of 1,200MW have been approved for the survey, inclusion into planning. In order to continue efficiently exploiting potentials and advantages of clean and renewable energy sources in the province, Ninh Thuận province has proposed to the Government and the Ministry of Industry and Trade to update and add new renewable energy sources into Master plan VIII with the following scale:



Điện năng lượng tái tạo

4.380MW, điện mặt trời nổi lướt 7.031MW và điện khí LNG 6.000MW. Trong đó:

- Giai đoạn 2021 - 2025 phát triển 6.260MW: Điện gió đất liền 1.159MW, điện gió trên biển 1.120MW, điện mặt trời nổi lướt 2.328MW; thủy điện 153MW và điện khí LNG 1.500MW.

- Các vị trí dự kiến phát triển cho giai đoạn 2021 - 2025:

- + Điện gió đất liền (1.159MW): Phát triển tại các vị trí đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 2574/QĐ-BCT ngày 23/4/2013; các vị trí đã quyết định chủ trương đầu tư và đang lập hồ sơ bổ sung quy hoạch đầu nối; các vị trí đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khảo sát đang lập hồ sơ bổ sung quy hoạch và từ việc nâng công suất tại các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh.

- + Điện gió biển (1.120MW): Phát triển tại các vị trí V2-1, V2-2, V3-1, V3-4 dự thảo quy hoạch điện gió biển tỉnh Ninh Thuận theo tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận gửi Bộ Công Thương về việc đề nghị thẩm định tích hợp quy hoạch phát triển điện gió ven biển tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- + Điện mặt trời (2.328MW): Phát triển tại 24 vị trí đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, khảo sát, lập hồ sơ trình bổ sung quy hoạch tại Bộ Công Thương; 02 dự án đã được bổ sung quy hoạch hiện đang thực hiện thủ tục tiếp theo và các vị trí còn lại của 79 vị trí thuộc định hướng phát triển của tỉnh.

- + Thủy điện (153MW): Phát triển tại các vị trí đã được lập hồ sơ trình phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển điện lực.

- + Điện khí LNG (1.500MW): Phát triển tại vị trí đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch 1.500MW.

In the 2021 - 2030 period, 17,070MW will be developed: onshore wind power: 1,159MW, off-shore wind power: 4,380MW, grid-connected solar power: 7,031MW and LNG fired power: 6,000MW. Where:

- In the 2021 - 2025 period, 6,260MW will be developed: onshore wind power 1,159MW, off-shore wind power: 1,120MW, grid-connected solar power: 2,328MW; hydropower: 153MW and LNG fired power: 1,500MW.

- Locations proposed to be developed in the 2021 - 2025 period:

- + Onshore wind power (1,159MW): Develop at locations included into planning by the Prime Minister, the Ministry of Industry and Trade in Decision No. 2574/QD-BCT dated April 23, 2013; at locations approved the investment policy and being preparing for inclusion into the connection planning; at locations approved survey policy by the PPC and being preparing for inclusion into the planning and at locations increasing capacity in wind power projects in the province.

- + Off-shore wind power (1.120MW): Develop at locations V2-1, V2-2, V3-1, V3-4 according to draft offshore wind power development planning in Ninh Thuận province in the Report No. 119/TTr-UBND dated July 16, 2020 of the People's Committee of Ninh Thuận province to the Ministry of Industry and Trade on the application for inclusion of offshore wind power development planning in Ninh Thuận province for the period of 2021 - 2030, with a vision to 2045 into the national power development planning.

- + Solar power (2,328MW): Develop at 24 locations approved by the Provincial People's Committee, surveyed and applied for inclusion into planning at the Ministry of Industry and Trade; 02 projects that have been included to the planning and are currently implementing the next phases and the 79 remaining locations under the development orientation of the province.

- + Hydropower (153MW): Develop at locations submitted application for inclusion into power development planning.

- + LNG fired power (1,500MW): Develop at location approved the inclusion into planning with a capacity of 1,500MW.



Tháp Po Klong Garai Ninh Thuận

2. DU LỊCH

Phát triển du lịch theo hướng toàn diện, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch để khai thác tiềm năng và lợi thế của Tỉnh về du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và dịch vụ phục vụ du lịch. Phát triển văn hóa du lịch Ninh Thuận mang tính đặc thù, văn minh, thân thiện, an toàn gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống và đa dạng sinh học. Hình thành các khu du lịch trọng điểm quốc gia và khu vực ưu tiên phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, loại hình độc đáo có chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao. Tăng cường liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia và các địa phương trong khu vực, nhất là các tuyến du lịch khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia. Xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch Duyên hải Miền Trung; phấn đấu thu hút du khách tăng 25 - 26%/năm.

3. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Phấn đấu

2. TOURISM

Develop tourism in a comprehensive direction, basically becoming a spearhead economic sector, diversifying and improving the quality of tourism services to exploit the province's potentials and advantages in marine tourism, ecotourism, cultural tourism and tourism services. Develop Ninh Thuan's culture and tourism with specific, civilized, friendly and safe characteristics associated with preserving traditional culture and biodiversity. Form key national and regional tourist areas with priority given to the development of tourism projects with large scale, high class and unique type with good service quality and high competitiveness. Strengthen links and connections with national and local tourism routes in the region, especially in the Central Region - Central Highlands, Southeast, Southern Laos and Northeastern Cambodia. Build Ninh Thuan into an important destination in the Central Coast tourism chain; strive to increase visitors by 25 - 26%/year.

3. AGRICULTURE, FORESTRY, FISHERY

Promote agricultural restructuring associated with climate change adaptation and building a new rural area; shift the sectoral internal structure in the direction of rapid increase in the proportion of the livestock to gradually become the main production sector. Strive for the growth rate of production



Nông nghiệp Ninh Thuận

tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng bình quân hàng năm 3 - 4%/năm.

3.1. Nông nghiệp

Lựa chọn một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù, có tiềm năng để tập trung nguồn lực nghiên cứu chuyên sâu và hỗ trợ xây dựng các vùng ứng dụng khoa học công nghệ gắn với chế biến, xây dựng thương hiệu, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch vườn,... nhằm phát huy giá trị, thương hiệu của sản phẩm.

3.2. Chăn nuôi

Tiếp tục đa dạng các mô hình chăn nuôi phù hợp tình hình thực tế gắn với chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các vật nuôi có lợi thế như: Dê, Cừu,... Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao. Tập trung nâng cao chất lượng và an toàn dịch bệnh đàn gia súc; chuyển đổi từ chăn nuôi quảng canh sang chăn nuôi trang trại tập trung, liên kết với doanh nghiệp tổ chức chăn nuôi khép kín các khâu trong chuỗi giá trị từ cung ứng đầu vào đến sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

value in the agriculture - forestry - fishery sector increased by 3 - 4%/year on average.

3.1. Agriculture

Select a number of specific and potential agricultural products to be focused resources on in-depth research and support the establishment of areas for application of science and technology associated with processing and branding, gradually expanding export market and developing experiential tourism, garden tourism,... in order to promote the value and brand name of the products.

3.2. Livestock

Continue to diversify livestock models suitable to the actual situation associated with restructuring towards increasing the proportion of advantageous animals such as goats, sheep, etc. Develop the livestock towards safety, efficiency and high economic value. Focus on improving the quality and disease control of animals; shift from extensive animal farming to concentrated animal feeding operations, linking with enterprises to organize closed farming process of the value chain from input supply to production, processing and product consumption.



Vườn nho Ninh Thuận

3.3. Thủy sản

Phát triển thủy sản theo hướng phát triển bền vững, khai thác tiềm năng lợi thế về kinh tế biển, phát triển đồng bộ cả khai thác, nuôi trồng, chế biến và dịch vụ hậu cần. Tiếp tục phát huy hiệu quả lợi thế đặc thù, áp dụng công nghệ cao, phát huy thương hiệu (nhãn hiệu chứng nhận) để xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước; ưu tiên phát triển nuôi tôm công nghiệp và các đối tượng nuôi trên biển có lợi thế ứng dụng công nghệ cao; cấu trúc lại vùng nuôi Đầm Nại thành khu nuôi sinh thái bền vững gắn với phát triển du lịch.

3.4. Sản xuất muối

Phát triển ngành công nghiệp chế biến muối và sản xuất các sản phẩm sau muối theo hướng sản xuất công nghiệp, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng muối, tăng giá trị gia tăng; bảo đảm đủ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến muối, sản xuất muối tinh, muối y tế và hóa

3.3. Fisheries

Develop fisheries in the direction of sustainable development, exploitation of potentials and advantages of marine economy and synchronous development of exploitation, farming, processing and logistics services. Continue to promote effective specific advantages, apply high technology and promote brand name (certified mark) to build Ninh Thuan into a center of high-quality shrimp seed production nationwide; give priority to the development of farming industrial shrimp and marine species that have the high advantage of technology application; restructure Dam Nai farming area into a sustainable ecological farming area associated with tourism development.

3.4. Salt production

Develop the salt-based product production and salt processing sector towards industrial production with the application of advanced techniques to raise salt productivity and quality and increase the

chất sau muối. Đến năm 2025, ổn định diện tích sản xuất muối 3.100 ha, sản lượng trên 500 ngàn tấn, trong đó muối công nghiệp chiếm trên 70%.

4. VỀ CÔNG NGHIỆP

Tập trung phát triển ngành công nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại, sản xuất sạch, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng. Xác định năng lượng là một trong hai lĩnh vực tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp năng lượng (điện gió, điện mặt trời, điện khí, thủy điện tích năng), cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp hướng vào xuất khẩu. Thu hút đầu tư hiệu quả, phát triển các khu công nghiệp Du Long, Phước Nam, Cà Ná, phấn đấu đến năm 2025 thu hút lấp đầy khu công nghiệp Thành Hải, đẩy nhanh tiến độ và xúc tiến kêu gọi đầu tư các Cụm công nghiệp Quang Sơn, Phước Tiến, Hiếu Thiện; tiếp tục kêu gọi đầu tư các cụm công nghiệp khác theo quy hoạch được duyệt, tạo đột phá trong tăng

added value; Ensure enough raw materials for the sector of salt processing and production of refined salt, medical salt and salt-based chemicals. By 2025, stabilize the salt production area of 3,100 ha with an output of over 500,000 tons, of which industrial salt accounts for over 70%.

4. INDUSTRY

Focus on industrial development using modern technology, clean production, environmental friendliness and energy saving. Determine that energy is one of two fields to create a breakthrough in socio-economic development in the period of 2021 - 2025, focus on promoting the development of energy industries (wind power, solar power, gas power, and pumped-storage hydroelectricity), seaports, shipbuilding, processing sector, supporting sector and some other sectors. Expand the scale of production to export-oriented industries. Effectively attract investment, develop industrial parks Du Long, Phuoc Nam, Ca Na, strive to achieve the occupancy rate of Thanh Hai industrial park by 2025, escalate and promote calling for investment in industrial clusters of Quang Son, Phuoc Tien and Hieu Thien; continue to call for investment in other industrial clusters according to approved plans, creating



Dây chuyền sản xuất bia Sagota Light đang hoạt động tại nhà máy bia Sài Gòn Ninh Thuận, tỉnh Ninh Thuận

trưởng ngành công nghiệp. Phần đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân từ 17 - 18%/năm.

5. XÂY DỰNG - ĐÔ THỊ

Phát triển ngành xây dựng trở thành ngành kinh tế mạnh; chú trọng phát triển kinh tế đô thị gắn với quy hoạch đô thị; từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao, phần đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 43%. Chú trọng phát triển kinh tế đô thị, đến năm 2025 giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh.

Từng bước hình thành thị trường bất động sản, phát triển các khu đô thị mới, đồng bộ và đa dạng nhiều loại hình nhà ở; thực hiện tốt chính sách nhà ở, quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ.

a breakthrough in industrial growth. Strive to increase industrial production value by 17-18%/year on average.

5. CONSTRUCTION - URBAN

Develop the construction industry to become a strong economic sector; focus on urban economic development in association with urban planning; step by step build a synchronous, harmonious and highly-connected urban system, striving for an urbanization rate of over 43%. Concern development of the urban economy so that the urban economic added value will contribute 75% to the province's GRDP by 2025.

Gradually form real estate markets, develop new urban areas, synchronize and diversify many types of housing; well implement housing policy, pay attention to public housing for beneficiaries of



Trung tâm thương mại Hacom mall

Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ diện tích sàn nhà ở bằng bình quân cả nước, đạt 25 m² sàn /người; giá trị sản xuất tăng bình quân 16 - 17%/năm.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: Tranh thủ, tận dụng tối đa các nguồn lực từ các chính sách, cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ Tỉnh; đổi mới phương thức huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là đầu tư các tuyến giao thông kết nối với các tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 27 và tuyến đường ven biển; các tuyến đường vành đai; các tuyến đường liên huyện để liên kết khai thác những vùng đất tiềm năng chưa được khai thác; đầu tư đồng bộ hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản xuất/ha canh tác; hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường.

policy supports. Strive for the rate of housing floor area equalling to the national average, at 25 m²/ person; production value increases by 16 -17% / year on average by 2025.

II. CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT OF INFRASTRUCTURE

Invest in building a synchronous infrastructure system: To take advantage of and make the most of resources from specific Province-supporting policies and mechanisms; to reform methods of mobilizing, distributing and effectively using investment resources, to diversify investment forms for synchronous investment in socio-economic infrastructure, focusing on investment in traffic routes connecting with the North-South expressway, National Highway 1A, National Highway 27 and coastal route, ring roads and inter-district roads to exploit potential untapped land; to invest synchronously in the irrigation infrastructure in the direction of interconnection and multi-objectives to restructure crops, improve production value/ha of cultivation and in the modern, green and environmentally friendly infrastructure of new urban areas.



Cảng tổng hợp Cà Ná

1. Hạ tầng giao thông

Ưu tiên đầu tư một số tuyến giao thông quan trọng, tạo kết nối với các tỉnh trong vùng và cả nước. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành Trung ương hoàn thành tuyến đường cao tốc Bắc - Nam.

Phát triển mạng lưới giao thông kết nối với các tuyến đường quốc lộ 1A, quốc lộ 27 và tuyến đường ven biển để khai thác tốt nhất các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, trọng tâm ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường 21 tháng 8, đường đôi vào hai đầu thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đoạn phía Nam), các tuyến đường liên huyện kết nối với 2 hành lang quốc lộ 1A và đường ven biển, các tuyến đường vành đai của Tỉnh gắn kết với quốc lộ 27, các tuyến đường liên huyện Ninh Hải, Thuận Bắc, Bác Ái, Ninh Sơn và Ninh Phước, một số tuyến đường giao thông đến các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, miền núi.

Tập trung thu hút đầu tư cảng biển tổng hợp Cà Ná đủ sức tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 tấn; các cảng chuyên dùng phục vụ du lịch Bình Tiên - Vĩnh Hy, Bình Sơn - Ninh Chu; nâng cấp và mở rộng các cảng cá kết hợp làm nơi trú bão cho tàu thuyền.

2. Hạ tầng thủy lợi và các công trình phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương nội đồng; thực hiện đấu nối liên thông các hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi. Huy động nguồn lực ưu tiên đầu tư một số hồ chứa nước như hồ Phước Hà, hồ Quảng Sơn... triển khai xây dựng hệ thống kênh mương cấp II, III để phát huy tốt nhất hiệu quả các hồ chứa đã đầu tư. Tiếp tục đầu tư các dự án theo mô hình "hệ thống thủy - lâm kết hợp" nhằm mục tiêu gắn thủy lợi với trồng rừng, phòng tránh thiên tai, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án đầu tư phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai của Chính phủ nhằm hạn chế tác động xấu của biến đổi khí hậu,

1. Traffic infrastructure

Prioritize investment in a number of important transport routes, creating connections with other provinces in the region and nationwide. Closely coordinate with the ministries and central industries in completing the North-South expressway. Develop a transport network connecting national highway 1A, national highway 27 and coastal route to best exploit the potentials and strengths of the province, focusing on investment in upgrading and expanding 21/8 road, double road to the two ends of Phan Rang - Thap Cham city (the southern section), inter-district roads connecting with 2 corridors of National Highway 1A and the coastal road, ring roads of the province associating with National highway 27, inter-district roads in Ninh Hai, Thuan Bac, Bac Ai, Ninh Son and Ninh Phuoc and a number of traffic routes to concentrated raw material production areas; continue to improve the transport system in rural and mountainous areas.

Focus on attracting investment in Ca Na general seaport with a capable of receiving ships of up to 300,000 tons; specialized ports for tourism in Binh Tien - Vinh Hy, Binh Son - Ninh Chu; upgrade and expand fishing ports as storm shelters for vessels.

2. Irrigation infrastructure and works preventing natural disasters, responding to climate change

Concentrate investment in irrigation works as planned, ensuring the synchronism from key works to intra-field canal systems; inter-connect reservoirs to improve the efficiency of irrigation works. Mobilize resources to prioritize investment in a number of reservoirs such as Phuoc Ha reservoir, Quang Son reservoir ... to deploy the construction of a system of canals of grades II and III to make the best use of the invested reservoirs. Continue to invest in projects under the model of "combined irrigation - forestry system" with the aim of linking irrigation with afforestation, natural disaster prevention and mitigation of climate change impacts.

Continue to implement the Government's programs and projects on natural disaster prevention and mitigation to limit the adverse effects of climate



Thủy điện Đa Nhim

nhất là các xã vùng ven biển, vùng cửa sông; tranh thủ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và huy động các nguồn tài trợ ODA để đầu tư các công trình đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển, chống sạt lở.

3. Hạ tầng đô thị

Phát triển đô thị theo hướng hình thành hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, đô thị thông minh, tận dụng lợi thế về địa kinh tế của Tỉnh và phát huy thế mạnh của từng vùng để hình thành các khu đô thị tập trung, các trung tâm kinh tế có quy mô hợp lý gắn quá trình đô thị hóa nông thôn theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, kết hợp cải tạo với xây dựng mới, lấy đô thị trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm làm động lực, phát triển các đô thị vệ tinh ở các vùng huyện.

4. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp

Tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná. Quy hoạch phát triển hệ thống cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện với quy mô từ 30 - 50 ha để thực hiện chủ trương công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với tiêu thụ nông sản cho nông dân; ưu tiên kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã phê duyệt quy hoạch chi tiết.

change, especially in coastal communes and estuarine areas; take advantage of the Government's support programs and mobilize ODA-financed sources to invest in dykes and embankments to protect river banks and coastlines against landslides.

3. Urban infrastructure

Develop urban areas in the direction of forming a system of multi-level central and smart urban cities, taking advantage of the province's geo-economic advantages and promoting the strengths of each region to form centralized urban areas, economic centers of reasonable size associating with the process of rural urbanization as planned, meeting the requirements of economic restructuring in the direction of industry and services. Invest in development of a synchronous urban infrastructure, combining with renovation and new construction, taking the central urban center of Phan Rang - Tháp Chàm city as the driving force, and developing satellite towns in the District regions.

4. Infrastructure of industrial parks and clusters

Continue to invest in infrastructure of industrial parks Thanh Hai, Du Long, Phuoc Nam (phase II) and Ca Na. Plan the development of industrial clusters in districts with a scale of 30-50 ha to implement the policy of industrialization of agriculture and rural areas associated with the consumption of farmers' agricultural products; give priority to calling for investment in infrastructure of industrial clusters whose detailed planning has been approved.

5. Hạ tầng văn hóa - xã hội

Tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới khám chữa bệnh, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 32 giường bệnh/10.000 dân, có thêm 6 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 100% số xã; đầu tư đồng bộ cơ sở y tế với hệ thống thiết bị hiện đại và xử lý chất thải y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng y tế, khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập.

Đầu tư mở rộng mạng lưới trường lớp học và các cơ sở đào tạo, dạy nghề; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư cơ bản hoàn thành Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Tỉnh; tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học theo Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, Đề án đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và phổ thông; đến năm 2025 có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đồng thời đầu tư nâng cao chất lượng các trường đã công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh. Xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, xã; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng đủ điều kiện tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế trên địa bàn Tỉnh.

3. Hệ thống cấp nước và thoát nước

Mở rộng và nâng cấp mạng lưới cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các đô thị trong Tỉnh; đầu tư hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải cho các KCN, CCN.

4. Cấp điện

Nâng cấp và phát triển mạng lưới điện trên địa bàn Tỉnh, bảo đảm 100% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia, đáp ứng

5. Cultural - social infrastructure

Continue to invest in upgrading the grassroots health network, focusing on the preventive medicine system and the examination and treatment network, striving to reach 32 patient beds/10,000 people by 2025, to have 6 more communes meeting national standards on health care, reaching 100% of communes; Invest in synchronous medical facilities with modern equipment and medical waste treatment system. Step up the socialization of investment in health infrastructure, encourage the establishment of private hospitals and non-public health care forms. Invest and expand the network of schools, classes and vocational training institutions; coordinate with the Ministry of Education and Training to fundamentally invest in completing the branch of Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry in the province; focus investment in school and classroom facilities according to the Renovation of General Education Project, Scheme for Preschool and General Education Facilities Assurance; By 2025, reach 65% of high schools and 30% of kindergartens recognized national standards, and at the same time, invest in improving the quality of schools qualified with national standards.

Invest in the embellishment, conservation and promotion of historical, cultural values as well as tangible and intangible cultural values of ethnic groups in the Province. Build and upgrade cultural institutions, community living spots in villages and communes; prioritize investment in important cultural and sport works which are eligible to organize national and international cultural and sport events in the Province.

3. Water supply & drainage system

Expanding and upgrading water supply & drainage system, wastewater treatment system in Phan Rang - Thap Cham city and other urban areas in the province; investing water supply & drainage systems, wastewater treatment systems in industrial parks, industrial clusters.

4. Electricity

Upgrading and developing electricity network in the locality, making sure 100% of households



100% nhu cầu về điện sản xuất phù hợp với quy mô sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp. Phát triển lưới điện đấu nối các nguồn nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng nối với hệ thống điện quốc gia và mạng lưới cấp điện cho các phụ tải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

5. Thông tin và truyền thông

Triển khai Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế địa phương hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng môi trường sống tốt, trọng tâm là hiện đại hóa hạ tầng bưu chính, viễn thông có độ bao phủ rộng khắp với dung lượng lớn, hình thành một mạng lưới thông tin có chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ và hoạt động có hiệu quả. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai, an ninh quốc phòng. Nâng cao chất lượng hoạt động các điểm bưu điện văn hóa xã.

access to national electricity grid and meeting 100% of electricity demand for production in industrial parks, industrial clusters.

Developing a network connected with thermo-electric, wind energy, solar energy, pumped - storage energy systems, connecting with national electricity grid and other power supply networks in the province.

5. Information & Communications

Deploying the Strategy of information technology and communication development of the Government, satisfying the development requirements of local economy of international integration, contributing for a good living environment, focussing on modernizing the widespread telecom and postal infrastructure coverage with large capacity, forming a high-quality information network, providing various services and activities effectively. Focussing on the information infrastructure development for disaster prevention, security and defense. Improving the quality of communal cultural post offices.

CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

THE INDUSTRIAL PARKS AND INDUSTRIAL CLUSTERS IN NINH THUAN

Dể đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tỉnh Ninh Thuận xem việc đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp là giải pháp đột phá. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 4 khu công nghiệp (KCN): Du Long, Phước Nam, Cà Ná và Thành Hải và một số cụm công nghiệp. Các khu, cụm công nghiệp của Tỉnh có tính chất ổn định, thuận lợi về giao thông và các dịch vụ điện, nước, hạ tầng thiết yếu khác được đảm bảo.

To speed up the process of economic structure transferring, Ninh Thuan considers construction of industrial parks, industrial clusters as a breakthrough. There are 04 industrial parks in Ninh Thuan: Du Long, Phuoc Nam, Ca Na, Thanh Hai and some industrial clusters in Ninh Thuan. Most of industrial parks, industrial clusters in Ninh Thuan are convenient for transportation, electricity, water with available infrastructures.



CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

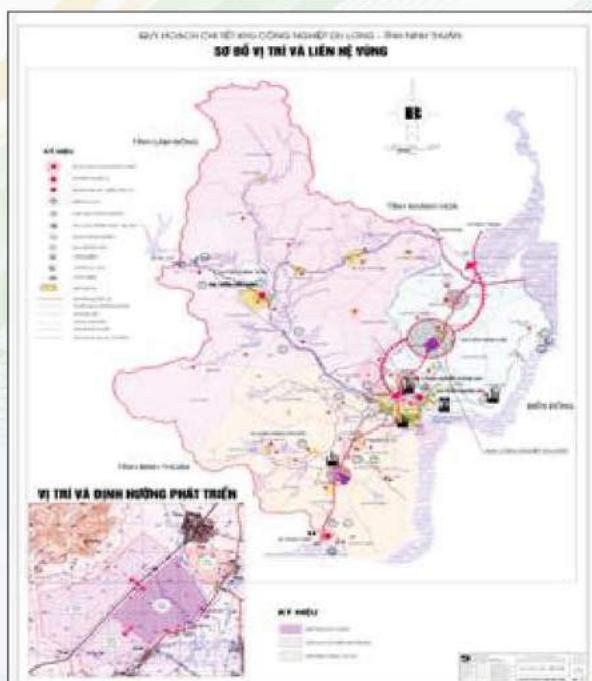
INDUSTRIAL PARKS

I. KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

KCN Du Long được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương xây dựng tại văn bản số 256/Ttg-CN ngày 14/3/2005 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định thành lập tại Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 30/6/2008.

1. Vị trí địa lý

KCN Du Long thuộc vùng đồng bằng tỉnh Ninh Thuận, nằm tại Km 1540+598 trên Quốc lộ 1, thuộc địa phận 2 xã Lợi Hải và Bắc Phong, huyện Thuận Bắc; cách Cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa 30 km; cách TP. Phan Rang - Tháp Chàm 20 km. Phía Bắc giáp khu dân cư xã Lợi Hải, phía Nam giáp khu dân cư Ba Tháp thuộc xã Tân Hải, phía Đông giáp tuyến Quốc lộ 1, phía Tây giáp tuyến đường sắt Bắc - Nam..., là điều kiện rất thuận lợi cho lưu thông, hoạt động của KCN.



I. DU LONG INDUSTRIAL PARK

The policy of building Du Long Industrial park was approved by the Prime Minister in Document No. 256/Ttg-CN dated 14/3/2005 and approved for establishing by the Chairman of People's Committee of Ninh Thuan in Decision 3848/QD-UBND dated 30/6/2008.

1. Location

Du Long Industrial park, located in the flat terrain, at milestone km 1540 + 598 on National Highway No 1 in Loi Hai and Bac Phong communes, Thuan Bac district is 30 km far from Cam Ranh port of Khanh Hoa province and 20 km far from Phan Rang - Thap Cham city; The fact that it's bounded by Loi Hai residential area in the North, by Ba Thap residential area in Tan Hai commune in the South, by National Highway 1 in the East, by South-North railway in the West creates favourable conditions for transportation and operation of the industrial park.

2. Investor: Hoang Thanh Du Long Industrial Park Investment Joint Stock Company.

Tel: (+84)259.3833969 (hotline: (+84)937.040.777)

Website: <https://dulongip.vn/vi/>

3. Total area

Total area: 407.28 ha.

4. Features and sectors calling for investments

Du Long is an environmentally friendly centralized industrial park. There will be various factories specializing in electronic and informatic



về giao thông đường thuỷ và đường hàng không khi cách cảng và sân bay Cam Ranh chỉ 30 km.

Ngoài ra KCN rất gần với các trung tâm đô thị lớn: Cách TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận: 20 km, cách TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa: 60 km, gần khu du lịch Tháp Chàm, Vịnh Vĩnh Hy, Bình Sơn - Ninh Chữ...

5.2. Nguồn nhân lực

- Lực lượng lao động: Dân số trung bình năm 2021 khoảng 596 nghìn người, trong đó dân số trong độ tuổi lao động năm 2021 khoảng 326,5 nghìn người, chiếm khoảng 54,7% dân số của tỉnh; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 61,7%. Với nguồn lao động dồi dào trên sẽ đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đầu tư trong Khu Công nghiệp.

- Đào tạo và dạy nghề: Trên địa bàn Tỉnh có Phân hiệu trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận, Trường Cao đẳng nghề, Trường Chính trị, Trường Đại học Thủy lợi và các trường dạy nghề, hướng nghiệp; mỗi năm có hàng ngàn học viên tốt nghiệp.

5.3. Cơ sở hạ tầng

- Điện:

Nguồn điện được lấy từ ĐK - 110 KV chạy song song với QL1. Điện 110 KV sẽ được ngành điện lực cấp đến trạm biến áp 110/22 KV trong hàng rào KCN.

- Nước:

- + Nguồn nước: Đảm bảo cung cấp nước theo nhu cầu của các dự án đầu tư.

- + Xử lý nước thải: Nước thải sẽ được xử lý cục bộ đủ tiêu chuẩn tại các nhà máy sau đó được chuyển vào trạm xử lý có công suất 16.300 m³/ngày.

- Viễn thông:

Tổng đài với 3.280 thuê bao, kết nối với mạng thông tin Quốc gia và hệ thống ADSL phục vụ cho các nhà máy.

Province; Close to tourism areas of Cham Tower, Vinh Hy Bay, Bình Son- Ninh Chu Beach, etc.

5.2. Human resource

- Labor force: The average population in 2021 was about 596 thousand people, of which the population of working age in 2021 was about 326.5 thousand people, accounting for about 54.7% of the provincial population; the rate of trained workers was about 61.7%. With an abundant human resource, Ninh Thuan will well meet the demands of labor force for investors in industrial parks.

- Vocational training: In the Province, there are a branch of Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry in Ninh Thuan, Vocational College, School of Politics, Water Resources University and vocational and career orientation schools; each year thousands of students graduate.

5.3. Infrastructure

- Electricity:

Supplied by 110KV electricity network along National Road 1. The electricity source of 110 KV will be transferred to step-down transformer of 110/22 KV inside the industrial park.

- Water:

- + Available to supply the industrial parks according to the requirement of the investors.

- + Waste water treatment: waste water will be treated partially to meet the standards of waste water treatment plants, then transferred to treatment stations with the capacity of 16,300 m³/day.

- Telecommunications:

Switchboard of 3,280 telephones connecting to national telecommunications network and ADSL system is available for factories.

II. KHU CÔNG NGHIỆP PHƯỚC NAM

Khu Công nghiệp Phước Nam được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương xây dựng Khu công nghiệp tại văn bản số 1050/Ttg-CN ngày 06/7/2006 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định thành lập tại Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 30/6/2008.

1. Vị trí địa lý

Khu Công nghiệp Phước Nam nằm ở vùng
Nam Trung Bộ, trên địa bàn xã Phước Nam, huyện
Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (tại km 1574 trên
Quốc lộ 1); cách TP. Phan Rang - Tháp Chàm 15 km
về phía Bắc; cách Khu du lịch Cà Ná 10 km về phía
Nam; cách TP. Nha Trang 120 km; cách sân bay quốc
tế Cam Ranh 70 km và Cảng Ba Ngòi 50 km; cách
TP. Hồ Chí Minh 335 km theo đường bộ.

2. Quy mô diện tích

Tổng diện tích khoảng 369,92 ha.

II. PHUOC NAM INDUSTRIAL PARK

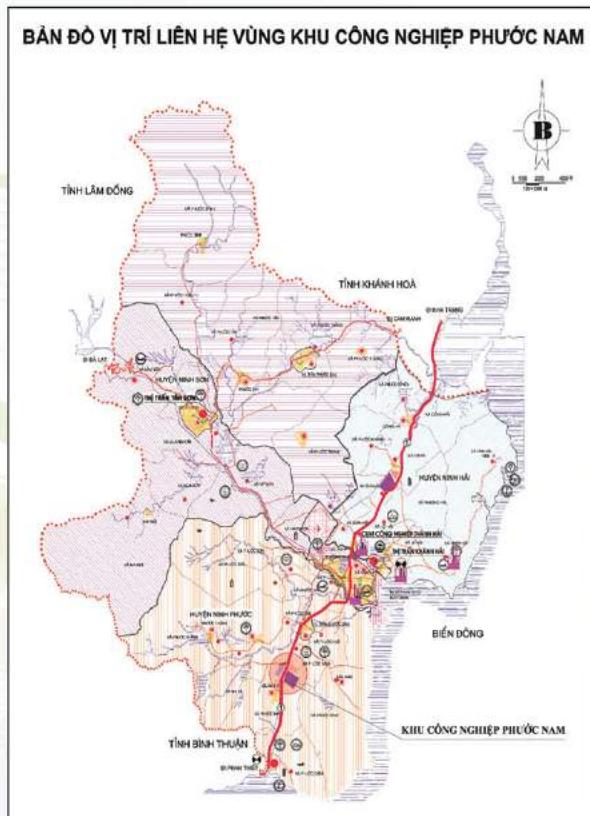
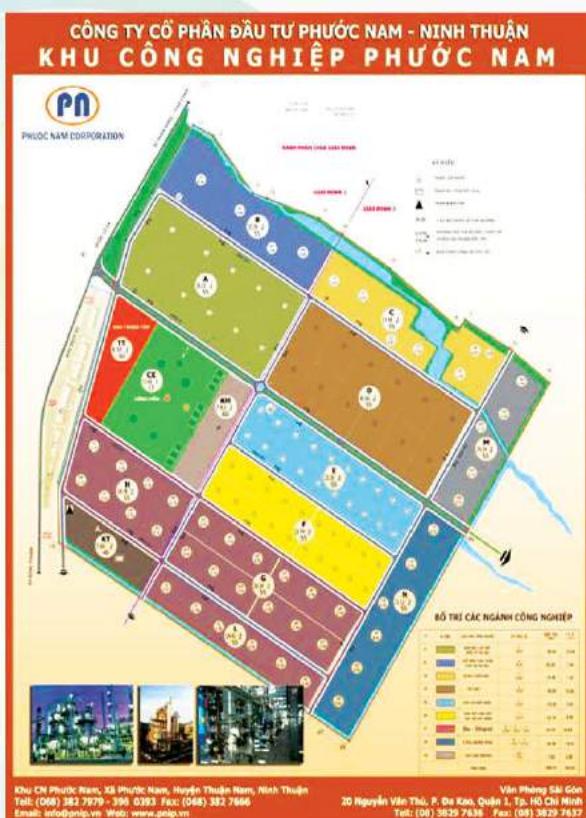
The policy of building Phuoc Nam industrial park was approved in the Prime Minister by Document No. 1050/TTr-CN dated 06/7/2006 and approved for establishing in the Chairman of People's Committee of Ninh Thuan by Decision 3849/QD-UBND dated 30/6/2008.

1. Location

It is situated in Phuoc Nam commune, Ninh Phuoc district, Ninh Thuan province (Km 1574 on National Road 1; 15 km away from Phan Rang - Thap Cham City in the North; 10 km away from Ca Na Resort in the South; 120 km away from Nha Trang City; 70 km away from Cam Ranh International Airport, 50 km away from Ba Ngoi Port; and 335 km away from Ho Chi Minh City.

2. Area

Total area is about 369.92 ha.



3. Chủ đầu tư hạ tầng: Công ty CP đầu tư Phước Nam - Ninh Thuận

- Website: Kcnphuocnam.com
- Email: vuxuyenphuocnam21@gmail.com
- ĐT: 0916761168 (Ông Vũ Văn Xuyên)

4. Tính chất và quy hoạch các ngành nghề mời gọi đầu tư

KCN Phước Nam là KCN ưu tiên tập trung các ngành nghề ít gây ảnh hưởng đến môi trường. Chủ yếu bố trí các ngành công nghệ cao, các nhà máy lắp ráp điện tử, tin học, lắp ráp ô tô, xe máy; công nghiệp cơ khí chế tạo máy nông, công nghiệp; công nghiệp vật liệu xây dựng; xí nghiệp công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; công nghiệp may mặc, giày da xuất khẩu.

5. Lợi thế đầu tư

5.1. Lợi thế về giao thông

KCN nằm ở vị trí địa lý khá thuận lợi: nằm trên trục đường Quốc lộ 1, đường sắt Bắc Nam, cách sân bay Cam Ranh 70 km và cảng hàng hóa Ba Ngòi 50 km, cách ga đường sắt Tháp Chàm 15 km. Trong tương lai sẽ có Cảng Quốc tế Cà Ná có công suất bốc dỡ 15 triệu tấn/năm.

5.2. Nguồn nhân lực

- Lực lượng lao động: Dân số trung bình năm 2021 khoảng 596 nghìn người, trong đó dân số trong độ tuổi lao động năm 2021 khoảng 326,5 nghìn người, chiếm khoảng 54,7% dân số của tỉnh; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 61,7%. Với nguồn lao động dồi dào trên sẽ đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đầu tư trong Khu Công nghiệp.

- Đào tạo và dạy nghề: Trên địa bàn Tỉnh có Phân hiệu trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận, Trường Cao đẳng nghề, Trường Chính trị, Trường Đại học Thuỷ lợi và các trường dạy nghề, hướng nghiệp; mỗi năm có hàng ngàn học viên tốt nghiệp.

5.3. Cơ sở hạ tầng

- Có khu dân cư dành cho công nhân KCN.
- Vị trí xây dựng các công trình có điều kiện địa chất ổn định.

3. Infrastructure investor: Phuoc Nam - Ninh Thuan Investment Joint Stock Company

- Website: Kcnphuocnam.com
- Email: vuxuyenphuocnam21@gmail.com
- Tel: (+84) 916761168 (Mr. Vu Van Xuyen)

4. Features and Sectors Calling For Investments

Phuoc Nam is an environmentally friendly centralized industrial park - a place for high-tech industries including electronics, automotive, motorcycle; mechanical manufacture, building materials; agriculture-forestry-seafood processing; textile & garment, leather and shoes for export.

5. Investment advantages

5.1. Traffic

- Located on axis of National Highway 1 and North-South Railway; 70 km away from Cam Ranh International Airport; 50 km away from Ba Ngòi Port; and 15 km away from Tháp Cham Railway Station. There will be Ca Na International Cargo Port in the future with handling capacity of about 15 million tons/year.

5.2. Human resource

- Workforce: The average population in 2021 was about 596 thousand people, of which the population of working age in 2021 was about 326.5 thousand people, accounting for about 54.7% of the provincial population; the rate of trained workers was about 61.7%. With an abundant human resource, Ninh Thuận will well meet the demands of labor force for investors in industrial parks.

- Education and vocational: In the Province, there are a branch of Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry in Ninh Thuận, Vocational College, School of Politics, Water Resources University and vocational and career orientation schools; each year thousands of students graduate.

5.3. Infrastructure

- Residential area for workers of industrial park.
- Stable geological conditions for construction sites.

III. KHU CÔNG NGHIỆP CÀ NÁ

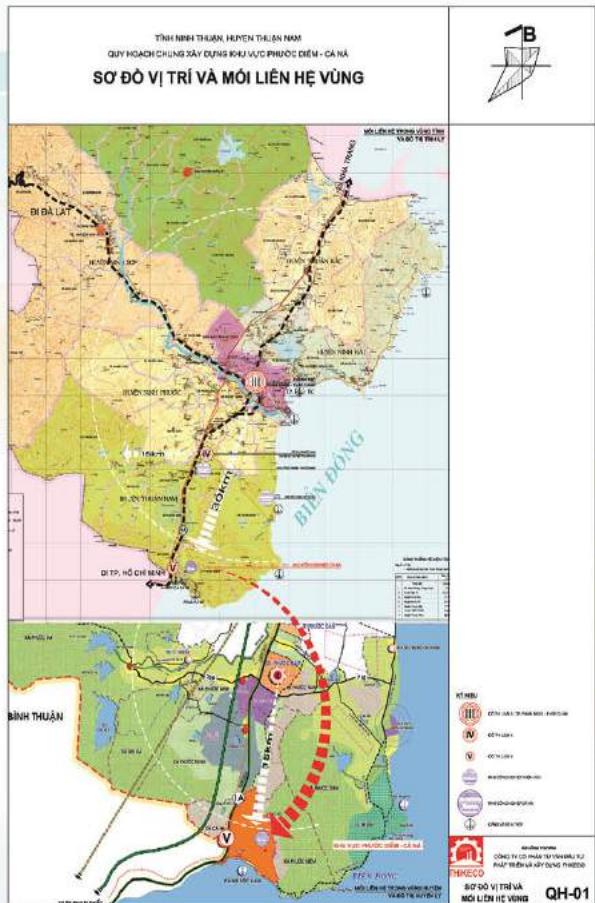
KCN Cà Ná được Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận chuyển đổi Dự án Khu liên hợp sản xuất thép Cà Ná tỉnh Ninh Thuận thành Khu công nghiệp Cà Ná tại văn bản số 787/Ttg-KTN Ngày 19/5/2011.

1. Giới thiệu chung về Khu công nghiệp Cà Ná

1.1. Diện tích quy hoạch

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Cà Ná, huyện Thuận Nam (trong đó có KCN Cà Ná) đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận điều chỉnh quy mô diện tích quy hoạch của Khu công nghiệp là 827,20 ha (Văn bản số 620/TTg-KTN ngày 05/5/2015 về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020).

1.2. Địa điểm: huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.



III. CA NA INDUSTRIAL PARK

Ca Na Industrial park was approved by the Prime Minister to convert the Ca Na steel production complex project of Ninh Thuan into Ca Na Industrial park in Document No. 787/TTg-KTN dated 19/5/2011.

1. Overview Of Ca Na Industrial park

1.1. Total Area

General planning scheme to build Ca Na urban area, Thuận Nam District (including Ca Na industrial park) was approved by the People's Committee of Ninh Thuan Province by Decision No. 480/QD-UBND dated 31/12/2014. The Prime Minister has approved to adjust the planning area size of Industrial park of 827.20 hectares (Document No. 620/TTg-KTN dated 05/5/2015 on the adjustment of development planning of industrial parks in Ninh Thuan up to 2020).

1.2. Location: Thuận Nam District, Ninh Thuan Province

2. Status

2.1. Traffic

* Road: National Road 1 (asphalted road with 27 m width, road surface of 14 m); district routes starting from National Road 1 to center of Phuoc Diem Commune (12 m width, road surface of 10 m). According to traffic development orientation in the area, there is a coastal road crossing Ca Na area.

* Railway: Thong Nhat Railway alongside to the West, Ca Na Station (it is now a passing station). In the future, it will be improved to cargo station combined with passenger station.

* Waterway: According to master plan towards 2025, it will be upgraded to local integrated port of class II (total area: 430 ha; land area: 176 ha; water surface: 254 ha) with capacity to receive ships of 300,000 tons and Ninh Chu cargo port will be upgraded to receive ships of 10,000 tons.

* Airway: 90 km away from Cam Ranh International Airport.

2. Hiện trạng khu vực quy hoạch

2.1. Hạ tầng về giao thông

* Đường bộ: Có Quốc lộ 1 (lộ giới 27 m, mặt đường 14 m, đường nhựa tương đối tốt). Tuyến huyện lộ đi điểm đầu từ Quốc lộ 1 đến trung tâm xã Phước Diêm (lộ giới 12 m, mặt đường 10 m). Định hướng phát triển giao thông trong khu vực, có xác định một tuyến đường ven biển đi qua khu vực Cà Ná.

* Đường sắt: Tuyến đường sắt thống nhất chạy dọc phía Tây, có ga Cà Ná, hiện tại là ga để tránh tàu, trong tương lai có thể cải tạo thành ga hàng hóa kết hợp với ga hành khách du lịch.

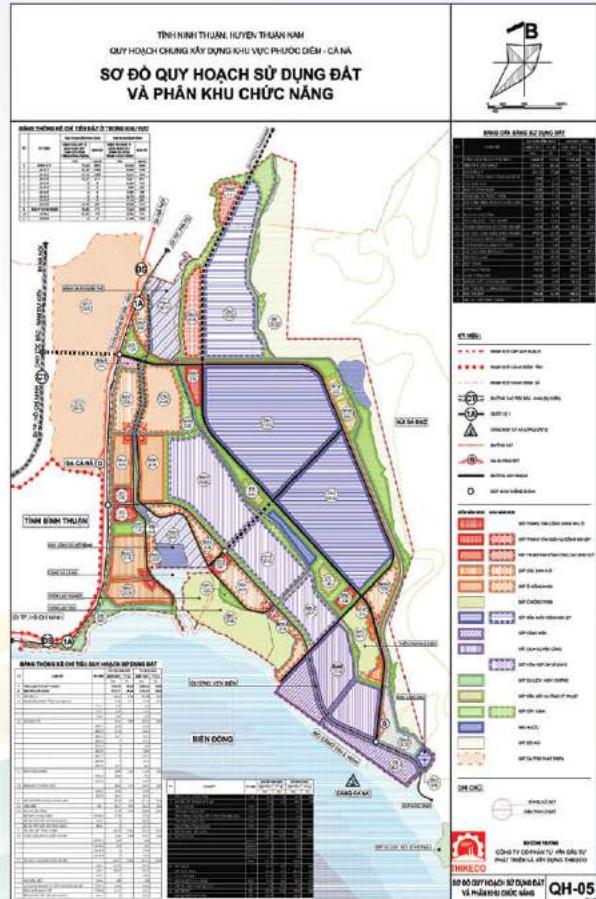
* Đường thủy: Cảng Cà Ná hiện tại là cảng muối của khu vực. Theo quy hoạch đến năm 2025 sẽ xây dựng đạt Quy mô cảng tổng hợp địa phương loại II (diện tích 430 ha; diện tích đất 176 ha; diện tích mặt nước khoảng 254 ha. Cảng tổng hợp Cà Ná đủ sức tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 tấn và nâng cấp cảng hàng hóa Ninh Chữ để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 10.000 tấn.

* Đường hàng không: Địa điểm cách sân bay quốc tế Cam Ranh khoảng 90 km.

2.2. Hệ thống cấp điện: Khu vực đang được cấp điện từ trạm biến áp 110 KV Phan Rang. Các nguồn điện trong khu vực: Đường dây điện cao thế 110 KV Tháp Chàm - Phan Rí cách khu vực 1 km. Đường điện trung thế Ninh Phước đi qua khu vực có công suất 110/22 KV - 25 MVA.

2.3. Hệ thống thông tin liên lạc: Xã Phước Diêm có 02 bưu điện, 01 trạm thu phát thanh và 03 trạm truyền thanh. Các tuyến cáp quang: có 02 tuyến cáp quang là Phan Rang - Phước Diêm và Phan Rang - Cà Ná có tốc độ đường truyền của mỗi tuyến là 150 Mbp/s.

2.4. Hệ thống cấp nước: Hiện đã có dự án cấp nước cho khu vực từ hệ thống cấp nước của Tỉnh với công suất 30.000 m³/ngày - đêm cấp nước sinh hoạt các xã thuộc huyện Ninh Phước và Khu công nghiệp Phước Nam. Và dự án hệ thống cấp nước Cà Ná - Phước Nam (giai đoạn 2) với công suất cấp nước thô là 10.000 m³/ngày-đêm.



2.2. Electricity

Supplied from Phan Rang 110 KV transformer station and other resources such as Thap Cham - Phan Ri 110 KV high - tension wire system (1 km away), Ninh Phuoc medium-tension wire system with capacity of 110/22 KV - 25 MVA.

2.3. Telecommunications: Phuoc Diem commune has 02 post offices, 01 radio station and 03 broadcasting stations. It has a cable network including Phan Rang - Phuoc Diem Cable Route & Phan Rang - Ca Na cable route with speed of 150 Mbp/s for each.

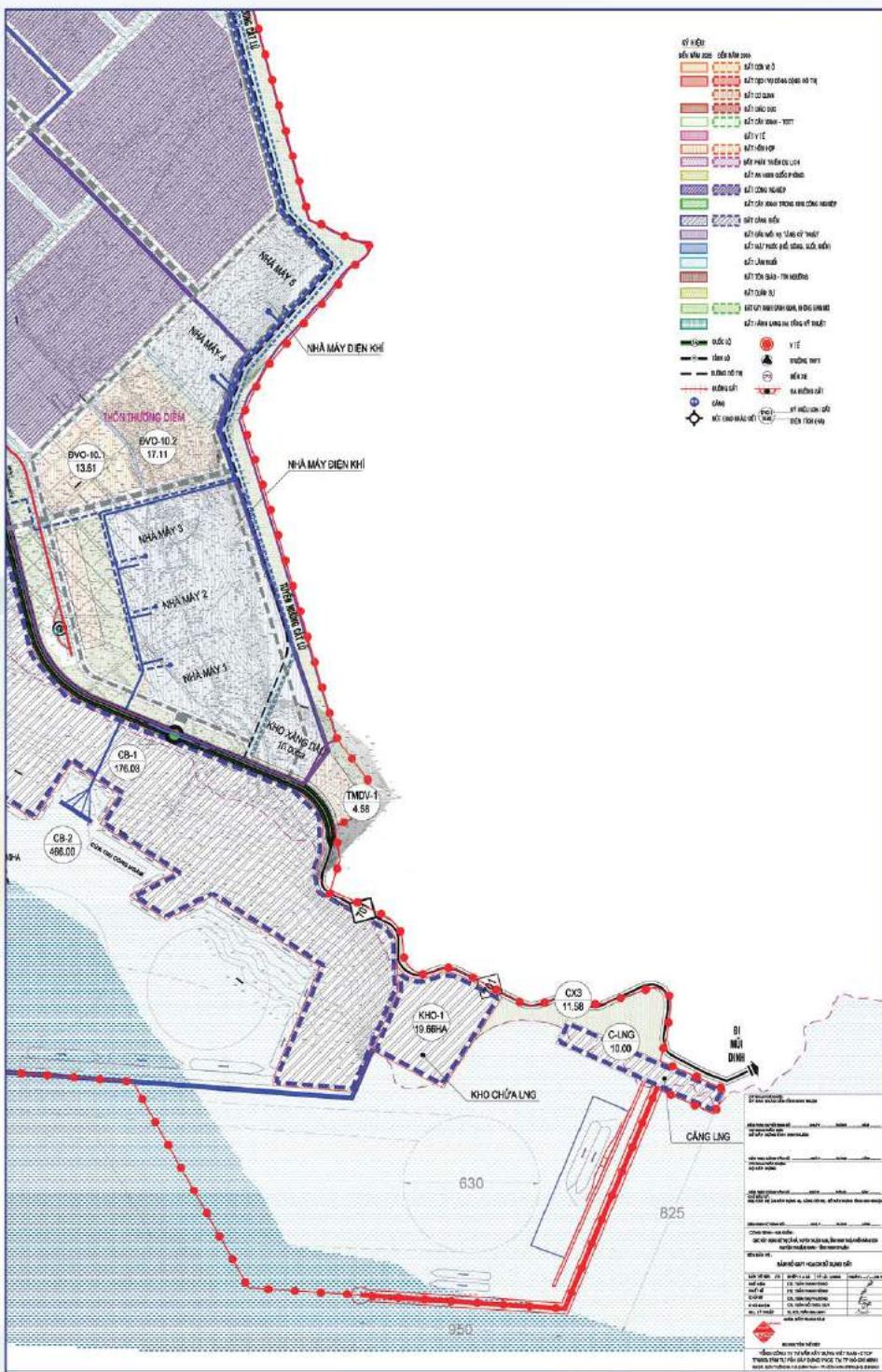
2.4. Water: Available from the province's water supply system with capacity of 30,000 m³/day & night in Ninh Phuoc district and Phuoc Nam industrial park. In addition, there is also Ca Na-Phuoc Nam water supply project (2nd phase) with capacity of 10,000 m³/ day& night.

3. Tính chất

KCN Cà Ná là khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, trong đó tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tiết kiệm tài nguyên; Đẩy mạnh công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, có giá trị gia tăng cao, ít gây ô nhiễm môi trường.

3. Features

Ca Na Industrial Park is a multi-sector general industrial park that emphasizes the development of industries and industrial products with competitive advantages and resource efficiency. It also encourages high-value, environmentally friendly, high-tech enterprises.



IV. KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH HẢI

Khu công nghiệp Thành Hải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển đổi từ Cụm công nghiệp Thành Hải thành Khu công nghiệp Thành Hải tại văn bản số 620/Ttg-KTN ngày 05/5/2015 và được thành lập theo Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.

1. Vị trí địa lý

* Khu công nghiệp Thành Hải nằm ở giao điểm của 3 trục giao thông chiến lược là Quốc lộ 1, đường sắt thống nhất Bắc Nam, Quốc lộ 27 lên Nam Tây Nguyên, đến các thành phố lớn như Đà Lạt, Nha Trang và Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khoảng 4 km.

* Địa điểm: xã Thành Hải và phường Văn Hải, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính như sau:

- Phía Đông: giáp đường theo quy hoạch được duyệt (bề rộng B = 27 m)

- Phía Tây: giáp Quốc lộ 1

- Phía Nam: giáp đường theo quy hoạch được duyệt (bề rộng B = 27 m)

- Phía Bắc: giáp Tỉnh lộ 702

* Diện tích: 77,987 ha

* Mục tiêu: là khu công nghiệp tập trung có hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng được yêu cầu của công nghệ sản xuất tiên tiến, tạo ra những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, năng suất cao đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

2. Tính chất

KCN Thành Hải là KCN ưu tiên tập trung phát triển các ngành nghề Công nghiệp điện tử, tin học; Công nghiệp vật liệu xây dựng; Công nghiệp may mặc; Công nghiệp cơ khí; Công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; Chế biến thủy hải sản; Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống khác.

3. Lợi thế đầu tư

3.1. Lợi thế về giao thông: được quy hoạch khép kín liên hoàn, liên thông với hệ thống giao thông bên ngoài bằng việc đấu nối trực tiếp với tỉnh

IV. THANH HAI INDUSTRIAL PARK

Thanh Hai Industrial park approved by the Prime Minister to convert from Thanh Hai Industrial Cluster into Thanh Hai Industrial park by Document No. 620/Ttg-KTN dated 05/5/2015 and was established under Decision No. 1409/QD-UBND dated 25/6/2015 by Chairman of the PPC of Ninh Thuận.

1. Location

* Thanh Hai Industrial park is located in the intersection of 03 strategic traffic axes including National Highway 1, North-South Thong Nhat Railway, National Highway 27 to Southern Central Highlands, connecting to big cities such as Da Lat, Nha Trang and Ho Chi Minh City, 4 km away from Phan Rang - Thap Cham City.

* Location: Thanh Hai Commune and Van Hai Ward, Ninh Thuận Province with the main contents are as follows:

- The East: borders the road according to the approved planning (width B = 27 m)

- The West: borders National Highway 1

- The South: borders the road according to the approved planning (width B = 27 m)

- The North: borders Provincial Highway 702

* Area: 77.987 hectares

* Objectives: Becoming a concentrated industrial park with a synchronous and modern infrastructure system meeting demands of advanced production technology; creating international standard quality products with high yield to meet the domestic demands and for export.

2. Characteristics

Thanh Hai Industrial park gives priority to develop electronic industry sector, information technology; Construction materials industry; Garment industry; Mechanical industry; Beverages, food processing industry; Seafood processing; Handicraft, Other traditional industries.

3. Advantages

3.1. Traffic advantages: is planned with a uninterrupted closed route and communication

lộ 704 và với Quốc lộ 1, các tuyến đường nội bộ đều bố trí tiếp cận với từng lô đất, từng khu chức năng. Có lô giới từ 21,5 m đến 33 m, mặt đường rộng 7,5 m và vỉa hè rộng 3 m.

3.2. Nguồn nhân lực

- Lực lượng lao động: Dân số trung bình năm 2021 khoảng 596 nghìn người, trong đó dân số trong độ tuổi lao động năm 2021 khoảng 326,5 nghìn người, chiếm khoảng 54,7% dân số của tỉnh; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 61,7%. Với nguồn lao động dồi dào trên sẽ đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đầu tư trong Khu Công nghiệp.

- Đào tạo và dạy nghề: Trên địa bàn Tỉnh có Phân hiệu trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận, Trường Cao đẳng nghề, Trường chính trị, Trường Đại học Thủy lợi và các trường dạy nghề, hướng nghiệp; mỗi năm có hàng ngàn học viên tốt nghiệp.

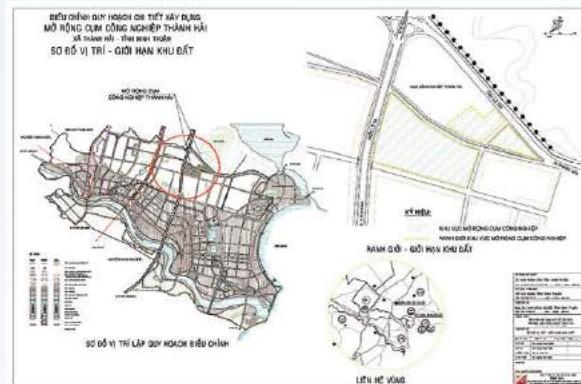
3.3. Cơ sở hạ tầng

- Hệ thống cấp điện: Bao gồm điện động lực và điện sinh hoạt, chiếu sáng. Nguồn điện cung cấp lấy từ trạm biến áp 110/22 KV Tháp Chàm ổn định phục vụ nhu cầu sử dụng điện, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với công trình khác và phù hợp với quy hoạch chung cả khu vực.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho toàn bộ khu công nghiệp lấy từ nhà máy nước Phan Rang, tuyến ống chính chạy dọc Quốc lộ 1 với tổng lưu lượng cấp tính toán là $Q_{tb} = 48,8 \text{ l/s}$. Trạm cấp nước trong cụm công nghiệp có công suất $2000\text{m}^3/\text{ngày-đêm}$, gồm bể chứa 1000 m^3 , kết cấu chủ yếu của bể chứa bằng bê tông cốt thép. Trạm bơm cấp có công suất $228 \text{ m}^3/\text{h}$. Ngoài ra trên các trục đường còn bố trí các trạm cứu hỏa khoảng cách từ $120 - 150\text{m}$.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa ngoại lai được thu gom về hệ thống kênh hở bằng đá xây, nước mưa trong khu vực dự án được thu gom về rãnh thoát nước có nắp đậy bằng bê tông cốt thép, hướng thoát ra phía mương Bầu.

- **Hệ thống thoát nước thải:** Đường ống bằng bê tông cốt thép tròn miệng bát đặt tại nhà máy, đường kính D = 300 - 400 mm.



with external transport system by connecting directly to the provincial highway 704 and the National Highway 1, the internal roads are arranged to access to each plot, each functional area. With road width of 21.5 m to 33 m, road surface width of 7.5 m and sidewalk width of 3 m.

3.2. Human Resources

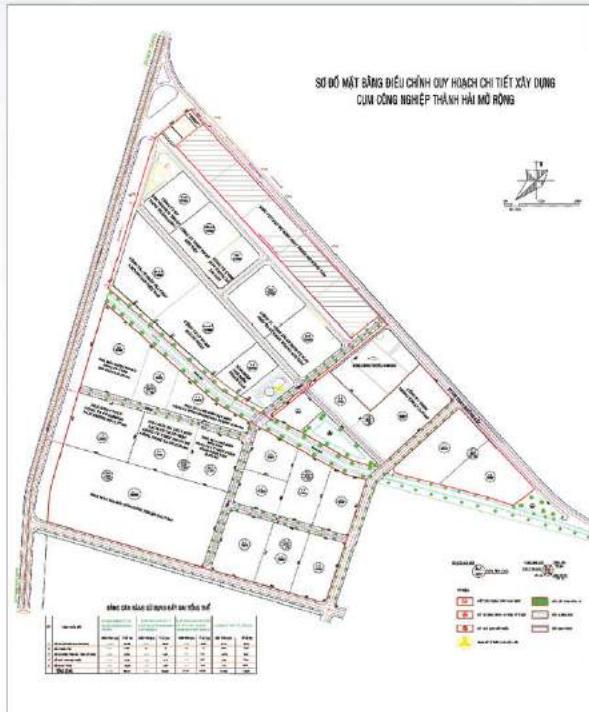
- Workforce: The average population in 2021 was about 596 thousand people, of which the population of working age in 2021 was about 326.5 thousand people, accounting for about 54.7% of the provincial population; the rate of trained workers was about 61.7%. With an abundant human resource, Ninh Thuan will well meet the demands of labor force for investors in industrial parks.

-Vocational training: In the Province, there are a branch of Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry in Ninh Thuan, Vocational College, School of Politics, Water Resources University and vocational and career orientation schools; each year thousands of students graduate.

3.3. Infrastructure:

- **Electricity:** Including electrodynamics and living electricity, lighting, etc, the power source is supplied by Thap Cham 110/22 KV transformer station, ensuring a safe distance for projects and suitable with common plan, ensuring a safe distance to other projects and in accordance with the general planning region.

- Water: Water for the entire industrial park is taken from Phan Rang water plant, major pipeline runs along National Highway 1 with a calculated



- Trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý có công suất 1.400 m³/ngày-đêm. Nước thải sản xuất và sinh hoạt được xử lý cục bộ, xả về hệ thống thoát nước thải và đưa về trạm xử lý. Yêu cầu chất lượng nước thải sau khi xử lý và trước khi thải phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn loại A.

3.4. Chủ đầu tư quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng KCN

Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

- Địa chỉ trụ sở chính: 59 đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
- ĐT: (+84) 259. 2227968, (+84) 259. 2212709
- Fax: (+84) 259. 3922046
- Email: bqlkcn.nt@gmail.com
- Website: <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

total of Qtb = 48.8 l/second. Water supply station in industrial cluster with a capacity of 2,000 m³/full day, including a reservoir of 1,000 m³, main structural of reservoir is made of reinforced concrete. Level 2 pumping station with capacity of 228 m³/second. Also, on the road is also arranged pillars of fire distance from 120 - 150 m.

- Rain water drainage system: Rainwater is collected into an open channel system made of stone, rainwater within the project area is collected into drainage ditches with lids made of reinforced concrete, exit direction towards Bau ditch.

- Wastewater drainage system: Pipeline made of round socket reinforced concrete is placed in the plant, diameter of D = 300 - 400 mm.

- Wastewater treatment station: Treatment station with a capacity of 1,400 m³/full day. Production and domestic wastewater is treated locally, discharged to wastewater drainage system and returned to treatment station. Wastewater quality requirements after treating and before discharging must be met standards Class A.

3.4. Investor and business in infrastructure at industrial park

Center for Infrastructure Exploitation and Investment Support under the Industrial parks Authority in Ninh Thuận Province.

- Address of headquarters: 59, 16/4 street, Phan Rang - Thap Cham city, Ninh Thuận province
- Tel: (+84) 259. 2227968, (+84) 259. 2212709
- Fax: (+84) 259. 3922046
- Email: bqlkcn.nt@gmail.com
- Website: <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>



CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP

INDUSTRIAL CLUSTERS

I. CỤM CÔNG NGHIỆP THÁP CHÀM

Cụm công nghiệp Tháp Chàm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định thành lập tại Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 27/7/2015.

1. Vị trí Cụm công nghiệp

Cụm công nghiệp Tháp Chàm thuận lợi về giao thông đối nội và đối ngoại nằm cách Quốc lộ 1 khoảng 05 km, cách nhà ga đường sắt Tháp Chàm 01 km, tiếp giáp với Quốc lộ 27 lên Nam Tây Nguyên, đến các thành phố lớn như Đà Lạt, Nha Trang và Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khoảng 06 km.

* Diện tích: 23,48 ha

I. THÁP CHAM INDUSTRIAL CLUSTER

Thap Cham industrial cluster was determined to establish by the Chairman People's Committee of Ninh Thuuan People in Decision No. 1664/QD-UBND dated 27/7/2015.

1. Location

Thap Cham Industrial Cluster has a favorable traffic position internally and externally, located adjacent to National Road 27 towards Southern Central Highlands, 5km away from National Road 1, 1 km away from Thap Cham Railway Station, connecting with big cities such as Da Lat, Nha Trang, Ho Chi Minh City, and 6 km away from Center of Phan Rang - Thap Cham City.

* Area: 23.48 ha



* Mục tiêu: là Cụm công nghiệp tập trung có quy mô nhỏ, không gây ô nhiễm nhằm xây dựng các nhà máy, các khu sản xuất công nghiệp sạch đã định hướng, phục vụ cho công nghiệp và phát triển đô thị. Tạo cơ sở hạ tầng để thu hút, huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho cụm công nghiệp.

Tạo điều kiện về quỹ đất có hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ để thu hút đầu tư phát triển các nhà máy sản xuất công nghiệp nhằm phát huy hiệu quả diện tích đất đã được quy hoạch và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng.

Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống dân cư và góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp.

2. Tính chất Cụm công nghiệp Tháp Chàm: là cụm công nghiệp tập trung các ngành công nghiệp sạch, không thải các chất độc hại, phù hợp với tình hình kêu gọi đầu tư sản xuất công nghiệp sạch, đáp ứng phát triển ngành công nghiệp của tỉnh.

3. Cơ sở hạ tầng

- Hệ thống đường giao thông: Trên cơ sở trực đường Bác Ái mở một trục dọc theo tuyến đường sắt Tháp Chàm đi Đà Lạt về phía Tây. Tổ chức mạng lưới đường nội bộ, các tuyến đường đều bố trí tiếp cận với từng lô đất, từng khu chức năng. Có lộ giới từ 14,5 m đến 28 m, mặt đường rộng 7,5 m.

- Hệ thống cấp điện: Bao gồm điện động lực và điện sinh hoạt, chiếu sáng. Nguồn điện cung cấp lấy từ trạm biến áp 110/22 KV Tháp Chàm ổn định phục vụ nhu cầu sử dụng điện cách khoảng 1 km về phía Tây.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho cụm công nghiệp lấy từ nhà máy nước Tháp Chàm, tuyến ống chính chạy dọc đường Bác Ái có đường kính D168, tuyến ống cấp cho các nhà máy xí nghiệp có đường kính D50. Ngoài ra, còn bố trí các trụ cứu hỏa cách khoảng 120 -150 m.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được thoát theo chế độ tự chảy dọc theo 2 bên đường được thu gom vào hệ thống mương thoát nước dọc đường sau đó chảy về bể lưu chứa trước khi chảy ra mương kênh Bắc.

* Objectives: Becoming a small scaled concentrated industrial cluster, no release or release of an insignificant toxic waste, building clean industrial factories as planning, serving industries and urban development, creating infrastructures to attract, mobilize every investment capital source.

Creating conditions on land with the technical infrastructure and services to attract investment in developing industrial factories in order to promote effective of planned land area and contribute to economic restructuring towards increasing the share of industry and construction.

Creating jobs, raising people's life and contributing the restructuring of labor from agriculture to industry.

2. Characteristics of Thap Cham Industrial Cluster: is a place of cleaning industries, non-hazardous substances, suitable for calling for investment in clean industrial production, meeting industry development of the province.

3. Infrastructure

- Traffic: On the basis that Bac Ai Road will open a route alongside with Thap Cham - Da Lat road in the West, a network of internal roads will be connected to every land lot and function areas; roads with 14.5 m - 28 m wide, surface of road of 7.5 m wide.

- Electricity: Including electrodynamics and living electricity, lighting, etc, the power source is supplied by Thap Cham 110/22 KV transformer station, 1 km away to the West.

- Water: The whole water supply system comes from Thap Cham water plant, main pipe system are arranged alongside with Bac Ai Street with a diameter of D168, water supply pipes for factories with a diameter of D50; fire-hydrants are equipped at distance of 120 - 150 m.

- Rain water drainage system: Rain water will be automatically flowed along two sides of road and collected at drainage system, then flowed to ditches.

- Nước thải của các nhà máy sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại A và được lưu chứa tại nhà máy trước khi đấu nối vào mương thoát nước mưa của cụm công nghiệp.

3. Giá thuê đất

- Giá thuê đất ổn định trong 05 (năm) năm.

II. CỤM CÔNG NGHIỆP QUẢNG SƠN (HUYỆN NINH SƠN)

1. Vị trí Cụm công nghiệp

Cụm công nghiệp Quảng Sơn nằm trên QL 27 thuộc địa phận xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn. Phía Bắc giáp đất nông nghiệp, phía Nam giáp đường QL 27, phía Đông giáp đất nông nghiệp, phía Tây giáp khu đất dự kiến quy hoạch khu dân cư.

* **Mục tiêu:** Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương và các vùng lân cận, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái.

- Wastewater: after being treated in accordance with standard A, wastewater will be stored at the factory before connecting to water drainage system of the industrial cluster.

3. Land rent

- Stable in 05 years.

II. QUANG SON INDUSTRIAL CLUSTER (NINH SON DISTRICT)

1. Location

Quang Son Industrial Cluster is located next to National Highway 27 in Quang Son Commune, Ninh Son District. Its North borders agricultural land areas, Its South borders National Highway 27, Its East borders agricultural land areas, Its West borders area proposed for a residential park.

- * **Objectives:** It is aimed to synchronously build technical infrastructure of industrial clusters, call for secondary investors to invest in building processing factories for process available raw materials in the locality and surrounding areas and promote the development of industry and handicraft in Ninh Son and Bac Ai districts.



2. Quy mô dự kiến

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp với các hạng mục công trình chính như: Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng; Hệ thống cấp và thoát nước; xử lý nước thải, chất thải; hệ thống đường nội bộ.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: khoảng 200 tỷ đồng.
- Diện tích đất: 50,28 ha.

3. Cơ sở hạ tầng

Cụm công nghiệp Quảng Sơn nằm trên trực đường giao thông QL 27 đi Đà Lạt và Nam cao nguyên. Gần các vùng nguyên liệu tập trung cho sản xuất chế biến nông, lâm, khoáng sản. Địa chất công trình ổn định. Hiện đã có hệ thống cấp nước sinh hoạt đi ngang qua và kế cận hệ thống lưới điện.

4. Giá thuê đất

- Giá thuê đất ổn định trong 05 (năm) năm.

III. CỤM CÔNG NGHIỆP HIẾU THIỆN (HUYỆN THUẬN NAM)

Cụm công nghiệp Hiếu Thiện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định thành lập tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 14/01/2022.

1. Vị trí Cụm Công nghiệp

Cụm công nghiệp Hiếu Thiện thuộc xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, phía Đông giáp đường sắt Bắc - Nam, phía Tây giáp nghĩa trang và đất nông nghiệp thôn Hiếu Thiện, phía Bắc giáp tỉnh lộ 709, phía Nam giáp đất nông nghiệp.

2. Quy mô diện tích: 50 ha

3. Cơ sở hạ tầng

Khả năng đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào:

- Nguồn cấp nước: hiện nay phía ngoài hàng rào cụm công nghiệp đã có hệ thống đường ống cấp nước chạy dọc theo Quốc lộ 1 gồm 02 hệ thống cấp: cấp nước sinh hoạt công suất 10.000 m³/ngày - đêm và cấp nước thô công suất 10.000 m³/ngày -

2. Expected scale

- Scale of investment: Invest in construction and business of industrial cluster infrastructure with main work items such as power supply system, public lighting system; Water supply and drainage system; wastewater and waste treatment system; internal road system.

- Total estimated investment capital: about VND 200 billion.

- Area: 50.28 hectares

3. Infrastructure

Quang Son Industrial Cluster is located next to National Highway 27 to Da Lat and Southern Highlands: near concentrated material areas for production and processing of agricultural, forestry and mining; stable geological. There has already been a water supply system passing and close to power grid system.

4. Land rent

- Stable in 05 years.

III. HIEU THIEN INDUSTRIAL CLUSTER (THUAN NAM DISTRICT)

Hieu Thien Industrial Cluster was decided to establish by Chairman of People's Committee of Ninh Thuận People in Decision No. 44/QD-UBND dated 14/01/2022.

1. Location

Hieu Thien Industrial Cluster is located in Phuoc Ninh commune, Thuận Nam district, Hieu Thien Industrial Cluster is located in Phuoc Ninh commune, Thuận Nam district. It borders the North-South railway in the East, the cemetery and agricultural land in Hieu Thien Hamlet in the West, provincial road No. 709 in the North, and agricultural land in the South.

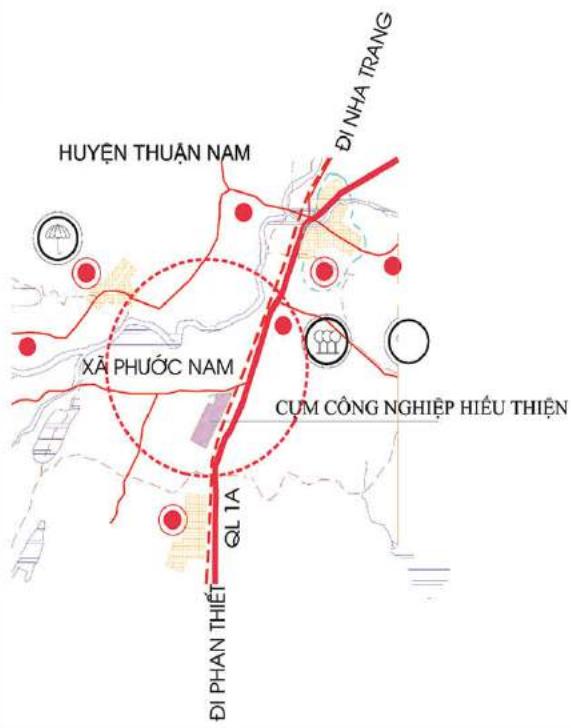
2. Area: 50 hectares

3. Infrastructure

Ability to connect utilities within and outside of the fence:

- Water supply: currently, the fence outside of industrial cluster was built a water pipeline system runs along the Nataional Highway 1 includes 02

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CỤM CÔNG NGHIỆP HIẾU THIỆN



đảm đáp ứng nhu cầu cấp nước phục vụ cho cụm công nghiệp.

- Nguồn cấp điện: hiện nay đã có nguồn điện bên ngoài hàng rào cụm công nghiệp là trạm biến áp 110/22KV Ninh Phước đáp ứng nhu cầu cấp điện cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

4. Giá thuê đất

- Giá thuê đất ổn định trong 05 (năm) năm.

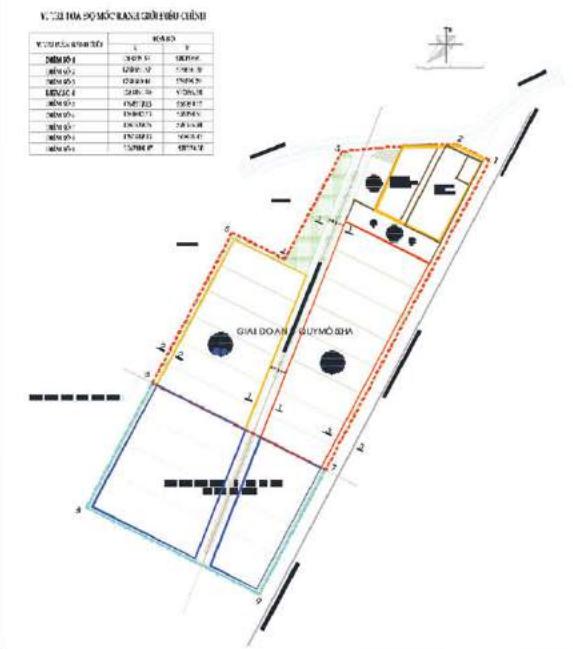
IV. CỤM CÔNG NGHIỆP PHƯỚC TIẾN (HUYỆN BẮC ÁI)

1. Vị trí Cụm công nghiệp

Cụm công nghiệp Phước Tiến nằm trên QL 27 thuộc địa phận xã Phước Tiến, huyện Bác Ái.

* Mục tiêu: Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến nguyên liệu sẵn có của địa phương và các vùng lân cận, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái.

SƠ ĐỒ RẠNH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP HIẾU THIỆN (50HA) VÀ RẠNH GIỚI KHU ĐẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG (25HA)



systems: water supply with capacity of 10,000 m³/full day and a raw water supply with capacity of 10,000 m³/full day to meet the needs of water at the industrial cluster.

- Power supply: currently, the fence outside of industrial cluster was built a power supply system as transformer station of 110/22 KV Ninh Phuoc to meet the enterprises' need of power at industrial clusters.

4. Land rent

- Stable in 05 years.

IV. PHUOC TIEN INDUSTRIAL CLUSTER (BAC AI DISTRICT)

1. Location

Phuoc Tien Industrial Cluster is located next to National Highway 27, Phuoc Tien commune, Bac Ai district.

* Investment objectives: Building synchronously the technical infrastructure of industrial cluster, calling for secondary investors to invest in the raw material processing factories in localities and nearby areas, promoting the industrial development, handicraft industry in Bac Ai district.

2. Quy mô dự kiến

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp với các hạng mục công trình chính như Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng; Hệ thống cấp và thoát nước; xử lý nước thải, chất thải; hệ thống đường nội bộ.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: khoảng 200 tỷ đồng.
- Diện tích đất: 40 ha.

3. Cơ sở hạ tầng

Cụm công nghiệp Phước Tiến nằm trên trục đường giao thông QL 27. Gần các vùng nguyên liệu tập trung cho sản xuất chế biến nông, lâm, khoáng sản. Địa chất công trình ổn định. Hiện đã có hệ thống cấp nước sinh hoạt đi ngang qua và kề cận hệ thống lưới điện.

4. Giá thuê đất

- Giá thuê đất ổn định trong 05 (năm) năm.

V. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ quan quản lý nhà nước

1.1. Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận: hỗ trợ thực hiện các dự án tại các cụm công nghiệp trong tỉnh.

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ĐT: (+84) 259.3822977
- Fax: (+84) 259.3824881
- Email: soct@ninhthuan.gov.vn
- Website: <http://soct.ninhthuan.gov.vn>

1.2. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận: hỗ trợ thực hiện các dự án tại các Khu công nghiệp trong tỉnh.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 59 đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ĐT: (+84) 259. 2227968, (+84) 259. 2212709
- Fax: (+84) 259. 3922046
- Email: bqlkcn.nt@gmail.com
- Website: <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

2. Expected scale

- Investment expected scale: Investment in infrastructure of industrial cluster with the main project items such as Power supply system, public lighting; Water supply and drainage systems; wastewater and waste treatment system; internal road system.

- Proposed investment capital: VND 200 billion
- Area: 40 ha.

3. Infrastructure

Phuoc Tien Industrial Cluster is located next to National Highway 27. Near concentrated material areas for production and processing of agricultural, forestry and mining; stable geological; there has already been a water supply system passing and close to power grid system.

4. Land rent

- Stable in 05 years.

V. OTHER INFORMATION

1. State management agency

1.1. Department of Industry and Trade: supports the implementation of projects in industrial clusters in the province.

- Address: Muoi Sau Thang Tu Street, My Hai Ward, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuận Province.

- Tel: (+84) 259.3822977
- Fax: (+84) 259.3824881
- Email: soct@ninhthuan.gov.vn
- Website: <http://soct.ninhthuan.gov.vn>

1.2. Industrial park Authoritysupports the implementation of projects in industrial parks in the province.

- Address of headquarters: 59, 16/4 street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuận Province.

- Tel: (+84) 259. 2227968, (+84) 259. 2212709
- Fax: (+84) 259. 3922046
- Email: bqlkcn.nt@gmail.com
- Website: <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

*** Giải quyết các thủ tục hành chính**

- Giải quyết trực tiếp tại cơ quan hoặc giải quyết qua mạng internet.
- Giải quyết trực tiếp tại cơ quan thông qua quy trình một cửa niêm yết tại cơ quan.
- Giải quyết qua mạng internet thông qua quy trình giải quyết hồ sơ trên mạng, đăng trên Website: <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

2. Giá điện, nước tại các khu và cụm công nghiệp

- Về giá điện: Thực hiện theo quy định của Bộ Công thương. Điện lực Ninh Thuận thông báo giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất tùy theo nhu cầu sử dụng cấp điện áp.

- Về giá nước sản xuất: Thực hiện theo giá nước quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch và quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận.

*** Administrative procedures**

- Directly at the office or through Internet.
- Directly at the office or through one-stop shop service.
- Through Internet by online administrative procedure process at website:

<http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

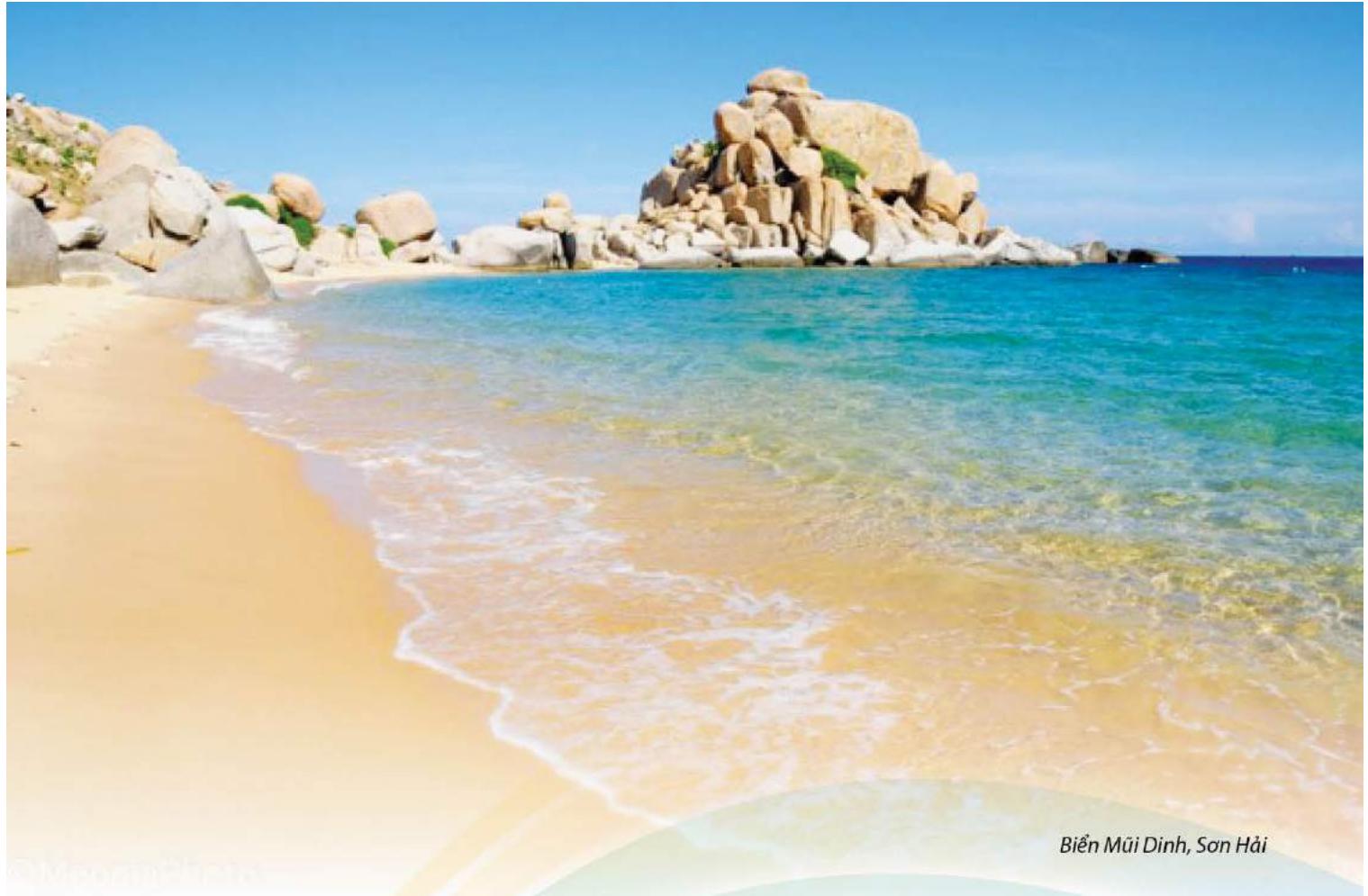
2. Prices of electricity and water in industrial cluster and park

- Price of electricity: Complying with the regulations by the Ministry of Industry and Trade. Ninh Thuận Power will announce the retail price of electricity to the manufacturing sector, depending on the need of voltage.

- Price of water for production: Complying with price of water stipulated in Decision No. 50/2017/QĐ-UBND dated 30/6/2017 by People's Committee of Ninh Thuận Province on approving clean water consumption prices and stipulating domestic water consumption prices of Ninh Thuận Water Supply Joint Stock Company.



Công ty CP Cấp nước Ninh Thuận



Biển Mũi Dinh, Sơn Hải

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TẠI NINH THUẬN

PREFERENTIAL INVESTMENT POLICIES & INVESTMENT
SUPPORTS IN NINH THUAN

HỖ TRỢ VỀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

SUPPORT OF INVESTMENT PROCEDURES



Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận

Với quyết tâm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi nhất trong thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hướng tới xây dựng chính quyền điện tử.

Năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã thành lập Văn phòng Phát triển Kinh tế (Economic Development Office - EDO). Văn phòng Phát triển kinh tế tập trung thực hiện nhiệm vụ vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế (đầu tư trong nước và nước ngoài), các nguồn vốn tài trợ chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO); đầu mối hướng dẫn, giới thiệu địa điểm đầu tư, tham mưu xử lý các dự án đầu tư; hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhà tài trợ trong tìm hiểu thông tin, triển khai chương trình, dự án đầu tư cũng như hỗ trợ giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư, nhà tài trợ trong quá trình triển khai dự án đầu tư, tài trợ tại Tỉnh.

With the determination to strongly improve the business investment environment, create the most favorable conditions in attracting investment, contribute to socio-economic development of the province and towards building e-government.

People's Committee of Ninh Thuan province established an Economic Development Office (EDO) in 2010. The Economic Development Office focuses on mobilizing and attracting investment funds from all economic sectors (domestic and foreign investment), official funds (ODA), foreign non-governmental aid (NGO); acts as a focal point to guide and introduce investment locations, advises and handles investment projects; supports in directing businesses, investors, and sponsors in information inquiry, implementation of investment programs and projects as well as handling of problems by investors and sponsors in the process of implementing investment projects and funding in the Province.



Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có chức năng là đầu mối tập trung thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan cấp tỉnh đối với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

* Địa chỉ liên hệ:

1. Văn phòng Phát triển kinh tế tỉnh Ninh Thuận

- Địa chỉ: Đường 16 tháng 4, Phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
- ĐT: (+84) 259. 3891677 - 3891679 - 3922103;
- Website: www.edoninhthuan.gov.vn
- Email: edo@ninhthuan.gov.vn

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận

- Địa chỉ: Số 44 Đường 16/4, Phường Tân Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận
- ĐT: (+84) 259. 3951999

In 2019, People's Committee of Ninh Thuận province established and put into operation the Provincial Public Administration Service Center. The Provincial Public Administration Service Center functions as a focal point to focus on the tasks of guiding, receiving and returning results of administrative procedures settled by provincial agencies to enterprises, organizations and individuals; a focal point to implement the task of controlling administrative procedures, reforming administrative procedures, organizing the implementation of the one-stop shopping and inter-agency one-stop-shop mechanism in the settlement of administrative procedures in the Province.

* Contact information:

1. Ninh Thuận Economic Development Office

- Address: Muoi Sau Thang Tu Street, My Binh ward, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuận Province
- Tel: (+84) 259. 3891677 - 3891679 - 3922103;
- Website: www.edoninhthuan.gov.vn
- Email: edo@ninhthuan.gov.vn

2. Public Administration Service Center of Ninh Thuận Province

- Address: No. 44 Muoi Sau Thang Tu Street, Tan Tai ward, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuận Province
- ĐT: (+84) 259. 3951999

VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

PREFERENTIAL INVESTMENT POLICIES

Tỉnh Ninh Thuận áp dụng chính sách đầu tư vào Tỉnh theo hướng đảm bảo quyền lợi tốt nhất, thủ tục hành chính thuận tiện nhất, đơn giản nhất cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

Theo đó, áp dụng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của Nhà nước đối với thuê đất, cấp đất, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất nhập khẩu theo quy định của Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật thuế xuất nhập khẩu.

Đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ninh Thuan province is applying preferential investment policies in the direction of securing the best interests for investors, providing the best convenient procedures for investors having investment projects in the province.

Accordingly, the highest incentives in the State framework for land lease, land allocation, corporate income tax and import and export duties are applicable according to the provisions of the Investment Law, Land Law, and Law on Corporate Income Tax and Law on Import and Export Duties.

For projects investing in agriculture and rural areas, it is necessary to comply with Decision No. 50/2019/QĐ-UBND dated August 21, 2019 of the Provincial People's Committee stipulating a number of specific policies to encourage businesses to invest in agriculture and rural areas in Ninh Thuan Province.



Dự án Sunbay Park Hotel & Resort Ninh Thuận



Dự án Sunbay Park Hotel & Resort Ninh Thuận



Dự án Sunbay Park Hotel & Resort Ninh Thuận



Resort Amanoi

1. Địa bàn thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư:

Toàn bộ các huyện của Tỉnh thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được hưởng khung chính sách ưu đãi đầu tư cao nhất theo địa bàn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, áp dụng mức ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Lĩnh vực ngành, nghề ưu đãi đầu tư

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

1. Locations for application of incentive investment policies:

All provincial districts in areas with extremely difficult socio-economic conditions are entitled to the highest incentive investment policy framework according to the investment area under the Investment Law 2020 and Decree No. 31/2021/NĐ-CP dated March 26, 2021 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Investment Law.

- Phan Rang - Thap Cham city is located in areas with difficult socio-economic conditions and so applied investment incentives under the Investment Law 2020 and Decree No. 31/2021/NĐ-CP dated March 26, 2021 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Investment Law.

2. Fields and business lines subject to investment incentives

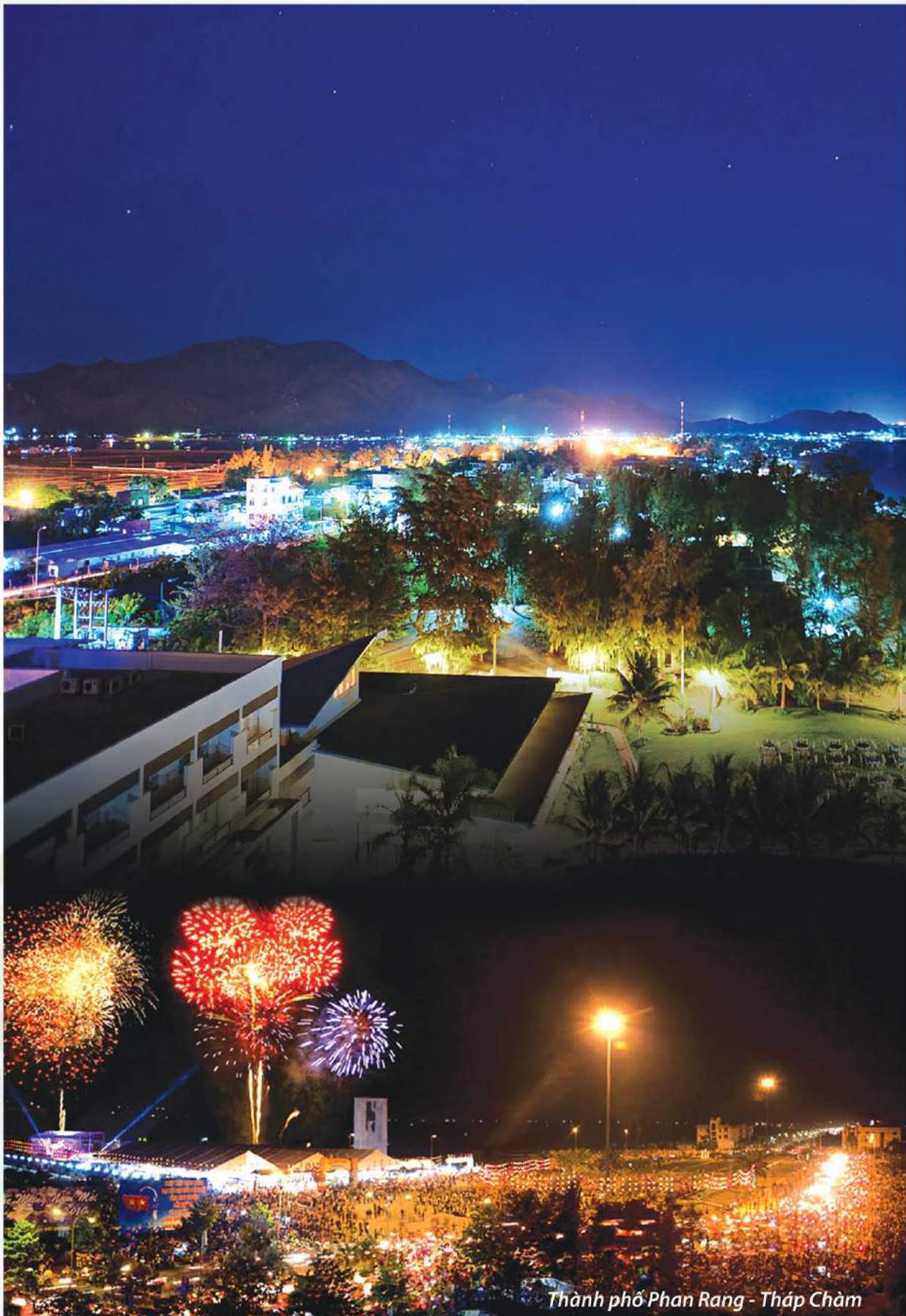
It is applicable in accordance with the provisions of the Investment Law 2020 and Decree No. 31/2021/NĐ-CP dated March 26, 2021 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Investment Law.

PHẦN PHỤ LỤC: THÔNG TIN ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐẦU TƯ

TT	Tên cơ quan	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại/Fax/Email
01	UBND tỉnh Ninh Thuận	Số 450, đường Thống Nhất, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822683/3822684/3822236 Fax: (+84) 259. 3822866/3839077 Email: ubnd@ninhthuan.gov.vn
02	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 57, đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822694 Fax: (+84) 259. 3825488 Email: sokhdt@ninhthuan.gov.vn
03	Văn phòng Phát triển Kinh tế (EDO)	Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3891676/3891677/3891678 Email: edo@ninhthuan.gov.vn
04	Sở Tài nguyên Môi trường	Số 1, đường Nguyễn Đức Cảnh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3830656 Fax: (+84) 259. 3830657 Email: sotnmt@ninhthuan.gov.vn
05	Sở Xây dựng	Đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3921268 Fax: (+84) 259. 3824998 Email: soxd@ninhthuan.gov.vn
06	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822626 Fax: (+84) 259. 3830360 Email: sovhttl@ninhthuan.gov.vn
07	Sở Công Thương	Đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822977 Fax: (+84) 259. 3824881 Email: soct@ninhthuan.gov.vn
08	Sở Giao thông và Vận tải	Số 142, đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3823302 Fax: (+84) 259. 3824343 Email: sogvtv@ninhthuan.gov.vn
09	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 134, đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3833587 Fax: (+84) 259. 3820900 Email: sonn@ninhthuan.gov.vn
10	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 34, đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822726 Fax: (+84) 259. 3822726 Email: sokhc@ninhthuan.gov.vn
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 18, đường Lê Hồng Phong, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822659/3831849 Fax: (+84) 259. 3824600 Email: sogddt@ninhthuan.gov.vn
12	Sở Y tế	Số 05, đường 21 tháng 8, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3839815 Fax: (+84) 259. 3823368 Email: soyte@ninhthuan.gov.vn
13	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 3822941 Fax: (+84) 259. 3825608 Email: soldtbxh@ninhthuan.gov.vn
14	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Số 59, đường 16 tháng 4, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259. 2227968 Fax: (+84) 259. 3922046 Email: bqlkcn.nt@gmail.com
15	Trung tâm hành chính công Tỉnh	Số 44 Đường 16/4, Phường Tân Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	ĐT: (+84) 259.3951999

APPENDIX: CONTACT INFORMATION

O.N	Name	Address	Tel/Fax/Email
01	Ninh Thuan Peoples' Committee	No. 450, Thong Nhat Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822683/3822684/3822236 Fax: (+84) 259.3822866/3839077 Email: ubnd@ninhthuan.gov.vn
02	Department of Planning and Investment	No. 57, Muoi sau thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822694 Fax: (+84) 259. 3825488 Email: skhdt@ninhthuan.gov.vn
03	Economic Development Office (EDO)	Muoi sau thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259.3891676/3891677/3891678 Email: edo@ninhthuan.gov.vn
04	Department of Natural Resources and Environment	No. 1, Nguyen Duc Canh Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3830656 Fax: (+84) 259. 3830657 Email: sotnmt@ninhthuan.gov.vn
05	Department of Construction	Muoi sau thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3921268 Fax: (+84) 259. 3824998 Email: soxd@ninhthuan.gov.vn
06	Department of Culture, Sports and Tourism	Muoi sau thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822626 Fax: (+84) 259. 3830360 Email: Email: sovhttl@ninhthuan.gov.vn
07	Department of Industry and Trade	Muoi Sau Thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822977 Fax: (+84) 259. 3824881 Email: soct@ninhthuan.gov.vn
08	Department of Traffic and Transport	No. 142, Hai muoi mot thang Tam street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3823302 Fax: (+84) 259. 3824343 Email: sogtv@ninhthuan.gov.vn
09	Department of Agriculture & Rural Development	Hai muoi mot thang Tam street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3833587 Fax: (+84) 259. 3820900 Email: sonn@ninhthuan.gov.vn
10	Department of Science and Technology	No. 34, Muoi sau thang Tu Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822726 Fax: (+84) 259. 3822726 Email: sokhcn@ninhthuan.gov.vn
11	Department of Training and Education	No. 18, Le Hong Phong Street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822659/3831849 Fax: (+84) 259. 3824600 Email: sogddt@ninhthuan.gov.vn
12	Department of Health	No. 5, Hai muoi mot thang Tam street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3839815 Fax: (+84) 259. 3823368 Email: soyte@ninhthuan.gov.vn
13	Department of Labor, Invalids & Social Affairs	Muoi sau thang Tu street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 3822941 Fax: (+84) 259. 3825608 Email: soldtbxh@ninhthuan.gov.vn
14	Management Board of Industrial parks	No. 59, Muoi sau thang Tu street Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259. 2227968 Fax: (+84) 259. 3922046 Email: bqlkcn.nt@gmail.com
15	The Provincial Public Administration Service Center	No. 44, Muoi sau thang Tu street, Phan Rang - Thap Cham City, Ninh Thuan province	Tel: (+84) 259.3951999



Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm



Xanh, sạch và bền vững



Năng suất và thịnh vượng



Ninh Thuận
điểm đến
của Việt Nam
trong tương lai



Môi trường sống chất lượng cao



Môi trường kinh doanh
đẳng cấp quốc tế





Dự án Sunbay Park Hotel & Resort Ninh Thuận

Đối tác liên kết xuất bản/Affiliate publisher



Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Đại Việt
DAVICOM Dai Viet Technology and Communications Corporation

Địa chỉ: 37/6A đường số 61, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Address: 37/6A Road No. 61, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City

Quyết định xuất bản số/Decision no.: 48/QĐ-NXB

Số đăng ký xuất bản/Publishment license number: 1373-2023/CXBIPH/02-14/ThT

Do Nhà xuất bản Thông Tấn cấp ngày 6/5/2023

Vietnam News Agency Publishing House issued 6/5/2023

In 650 bản, khổ (21 x 29) cm, tại Công ty TNHH TMDV In Phạm Nguyên

Địa chỉ: 309 Hồng Lạc, P. 10, Q. Tân Bình, TP. HCM

Printed 650 copies, size (21 x 29) cm, at Pham Nguyen Printing Co., Ltd

Address: 309 Hong Lac Street, Ward 10, Tan Binh District, Ho Chi Minh City

In xong và nộp lưu chiểu Quý II/2023

Printing finished and submitted for archive in the II Quarter 2023

ISBN: 978-604-310-546-9.

NINH THUẬN

TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

NINH THUAN - POTENTIALS AND INVESTMENT OPPORTUNITIES



VĂN PHÒNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NINH THUẬN
NINH THUAN ECONOMIC DEVELOPMENT OFFICE (EDO)

Đường 16 tháng 4, P. Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Muoi Sau Thang Tu street, My Binh ward, Phan Rang - Thap Cham city,
Ninh Thuan province
Tel: 0259. 3922 103 - 3891 679
Email: edo@ninhthuan.gov.vn - Website: www.ninhthuan.gov.vn

ISBN: 978-604-310-546-9

9 786043 105469
SÁCH KHÔNG BẢN